

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 9 tháng năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH 9 THÁNG NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nghị quyết, chương trình phát triển giai đoạn 2026-2030. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường, UBND tỉnh đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tập trung cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 25/12/2025 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh thành các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương; tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt ngay từ đầu năm, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên.

Trọng tâm chỉ đạo, điều hành là tháo gỡ các điểm nghẽn, huy động và chuyển hóa các nguồn lực thành kết quả thực tế; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tiến độ các dự án ngoài ngân sách; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thu ngân sách và các động lực tăng trưởng; đồng thời bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và vận hành thông suốt, hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp. UBND tỉnh thường xuyên rà soát tiến độ từng ngành, lĩnh vực, dự án và các chỉ tiêu chủ yếu; kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc về đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, ngân sách và thủ tục hành chính. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2026 tiếp tục duy trì ổn định, nhiều ngành, lĩnh vực có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG 9 THÁNG NĂM 2026 VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiến độ thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP 9 tháng năm 2026

a) GRDP theo giá so sánh năm 2020: GRDP 9 tháng năm 2026 ước đạt 124.392 tỷ đồng, tăng 8,22% so với cùng kỳ năm 2025; đạt 99,14% so với kịch bản tăng trưởng 9 tháng đề ra, thấp hơn khoảng 1.078 tỷ đồng (KBTT: 125.470 tỷ đồng¹). Theo từng khu vực:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 32.322 tỷ đồng, tăng 5,98% so với cùng kỳ và đạt 100,03% so với kịch bản (KBTT: 32.313 tỷ đồng), vượt khoảng 9 tỷ đồng.

¹ Kịch bản về giá trị được tính toán lại trên cơ sở số gốc năm 2025 được cập nhật theo số liệu của Cục Thống kê.

- Công nghiệp - xây dựng ước đạt 28.315 tỷ đồng, tăng 9,07% so với cùng kỳ và đạt 94,97% so với kịch bản (*KBTT: 29.814 tỷ đồng*), thiếu khoảng 1.499 tỷ đồng. Trong đó:

+ Công nghiệp ước đạt 20.558 tỷ đồng, tăng 11,13% so với cùng kỳ và đạt 97,43% so với kịch bản (*KBTT: 21.099 tỷ đồng*), thiếu khoảng 542 tỷ đồng.

+ Xây dựng ước đạt 7.757 tỷ đồng, tăng 3,95% so với cùng kỳ và đạt 89,03% so với kịch bản (*KBTT: 8.712 tỷ đồng*), thiếu khoảng 955 tỷ đồng.

- Dịch vụ ước đạt 58.139 tỷ đồng, tăng 9,01% so với cùng kỳ và đạt 100,46% so với kịch bản (*KBTT: 57.873 tỷ đồng*), vượt khoảng 266 tỷ đồng.

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 5.616 tỷ đồng, tăng 9,05% so với cùng kỳ và đạt 101,86% so với kịch bản (*KBTT: 5.513 tỷ đồng*), vượt khoảng 102 tỷ đồng.

b) GRDP theo giá hiện hành: GRDP 9 tháng năm 2026 ước đạt 156.373 tỷ đồng, tăng 12,33% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 40.689 tỷ đồng, tăng 7,62%; Công nghiệp - xây dựng đạt 34.147 tỷ đồng, tăng 13,45% (*riêng công nghiệp đạt 23.570 tỷ đồng, tăng 13,71%; xây dựng đạt 10.577 tỷ đồng, tăng 12,88%*); Dịch vụ đạt 74.477 tỷ đồng, tăng 14,47%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7.060 tỷ đồng, tăng 13,18%.

Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành: (1) Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 26,02%; (2) Công nghiệp - xây dựng chiếm 21,84%; (3) Dịch vụ chiếm 47,63%; (4) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,51%.

(*Tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng và kịch bản huy động vốn đầu tư trên địa bàn chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Đánh giá tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng 9 tháng năm 2026

GRDP 9 tháng năm 2026 ước đạt 124.391 tỷ đồng theo giá so sánh năm 2020, tăng 8,22% so với cùng kỳ. Xét về giá trị tuyệt đối, GRDP 9 tháng đạt 99,14% kịch bản, thấp hơn khoảng 1.078 tỷ đồng. Kết quả thực hiện giữa các khu vực có chênh lệch: nông, lâm nghiệp và thủy sản cơ bản bám kịch bản; dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm vượt kịch bản; công nghiệp và xây dựng chưa đạt, trong đó xây dựng có mức thiếu hụt lớn nhất.

a) Khu vực công nghiệp: Giá trị tăng thêm 9 tháng ước đạt 20.558 tỷ đồng, tăng 11,13% so với cùng kỳ; bằng 97,43% giá trị kịch bản 9 tháng (*khoảng 21.099 tỷ đồng*), thấp hơn khoảng 542 tỷ đồng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 15,01%; công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính. Tuy nhiên, sản xuất và phân phối điện, nhất là thủy điện, chưa đạt dự kiến; một số năng lực sản xuất mới chậm hình thành hoặc chưa phát huy đầy đủ công suất. Trong quý IV cần tiếp tục thúc đẩy sản lượng công nghiệp, nhất là điện và các năng lực sản xuất mới, để bù phần thiếu hụt 9 tháng và đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng.

Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,91% so với cùng kỳ nhưng kết quả sản xuất của một số nguồn điện, nhất là thủy điện thấp hơn so với dự kiến (*chủ yếu là do điều kiện thủy văn, nguồn nước về các hồ thủy điện năm 2026 kém thuận lợi*

hơn năm 2025, làm giảm khả năng huy động phát điện); khai khoáng, cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải chưa đạt yêu cầu. Bên cạnh đó, một số dự án dự kiến tạo năng lực sản xuất mới chưa hoàn thành hoặc chưa phát huy đầy đủ công suất, nên mức tăng của công nghiệp chế biến, chế tạo chưa đủ bù đắp phần thiếu hụt của các ngành còn lại.

b) Khu vực xây dựng: Giá trị tăng thêm 9 tháng ước đạt 7.757 tỷ đồng, tăng 3,95% so với cùng kỳ; bằng 89,03% giá trị kịch bản 9 tháng (khoảng 8.712 tỷ đồng), thấp hơn khoảng 955 tỷ đồng, là lĩnh vực có mức thiếu hụt lớn nhất. Riêng quý III chỉ tăng 0,77%, giá trị thực hiện khoảng 3.068 tỷ đồng, thấp hơn kịch bản quý III khoảng 910 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 9 tháng ước đạt 45.804 tỷ đồng, tăng 7,91% so với cùng kỳ, đạt 56,98% kế hoạch năm (KH: 80.390 tỷ đồng) và bằng 88,16% kịch bản 9 tháng (KBTT: 51.953 tỷ đồng), thấp hơn khoảng 6.149 tỷ đồng. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước đạt 15.455 tỷ đồng, tăng 3,11%; vốn khu vực ngoài Nhà nước đạt 29.901 tỷ đồng, tăng 16,02%; vốn FDI đạt khoảng 448 tỷ đồng, giảm 73,41% so với cùng kỳ.

Kết quả trên cho thấy nguồn vốn đưa vào thực hiện và khối lượng xây dựng phát sinh chưa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng; tiến độ giải ngân, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục và thi công một số dự án còn chậm. Đối với đầu tư ngoài ngân sách, vốn thực hiện đạt khoảng 29.901 tỷ đồng, tăng 16,02% so với cùng kỳ, tuy tăng khá nhưng một số công trình, dự án lớn được xác định tạo động lực tăng trưởng có giá trị thực hiện thấp hơn nhiều so với kịch bản hoặc chưa phát sinh khối lượng xây dựng².

c) Khu vực dịch vụ: Giá trị tăng thêm 9 tháng ước đạt 58.139 tỷ đồng, tăng 9,01% so với cùng kỳ; bằng 100,46% giá trị kịch bản 9 tháng (khoảng 57.873 tỷ đồng), vượt khoảng 266 tỷ đồng. Nhiều hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch và vận tải tiếp tục tăng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 163.203 tỷ đồng, tăng 17,55% so với cùng kỳ, bằng 100,63% kịch bản 9 tháng (KB: 162.188 tỷ đồng). Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2.312 triệu USD, tăng 6,25%, bằng 103,45% kịch bản 9 tháng (KB: 2.235 triệu USD). Khu vực dịch vụ cần tiếp tục duy trì đà tăng và tạo thêm phần vượt trong quý IV để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng chung.

d) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị tăng thêm 9 tháng ước đạt 32.322 tỷ đồng, tăng 5,98% so với cùng kỳ; bằng 100,03% giá trị kịch bản 9 tháng (khoảng 32.313 tỷ đồng), vượt khoảng 9 tỷ đồng, cơ bản bám sát yêu cầu. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, một số sản phẩm chủ lực tăng khá. Trong quý IV, tiếp tục duy trì nhịp tăng trưởng, phần đầu tăng khoảng 5,78%, đồng thời khai thác thêm dư địa từ sản lượng, chế biến và tiêu thụ nông sản.

đ) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Giá trị 9 tháng ước đạt 5.616 tỷ đồng, tăng 9,05% so với cùng kỳ; bằng 101,86% giá trị kịch bản 9 tháng (khoảng 5.513 tỷ đồng), vượt khoảng 102 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 12.626 tỷ đồng, tăng 3,99% so với cùng kỳ và đạt 63,51% kịch bản năm (KBTT:

² Đáng lưu ý như dự án Bến cảng Bãi Gốc dự kiến thực hiện khoảng 900 tỷ đồng, thực tế mới đạt khoảng 30–50 tỷ đồng; Khu công nghiệp Hòa Tâm, Nhà máy điện mặt trời nổi KN Srêpôk 3 và một số dự án công nghiệp, hạ tầng quy mô lớn khác triển khai chậm hơn dự kiến nên khối lượng thực hiện chưa đạt kịch bản.

19.880 tỷ đồng). Trong quý IV, tiếp tục tăng cường quản lý thu, chống thất thu, đẩy nhanh các nguồn thu từ đất; đồng thời duy trì mức đóng góp của thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm, dự kiến tăng khoảng 2,37% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, GRDP 9 tháng thấp hơn kịch bản đề ra (thấp hơn khoảng 1.078 tỷ đồng) chủ yếu là do thiếu hụt ở khu vực công nghiệp - xây dựng; trong đó công nghiệp thiếu khoảng 542 tỷ đồng, xây dựng thiếu khoảng 955 tỷ đồng. Ngược lại, dịch vụ vượt khoảng 266 tỷ đồng, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm vượt khoảng 102 tỷ đồng và nông, lâm nghiệp, thủy sản vượt nhẹ khoảng 9 tỷ đồng. Vấn đề trọng tâm hiện nay là tiến độ chuyển hóa các nguồn lực đã huy động, bố trí thành kết quả thực tế còn chậm. Một lượng vốn lớn đã được đăng ký, nhiều dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhiều công trình đã bố trí vốn nhưng chưa chuyển nhanh thành vốn thực hiện, khối lượng xây dựng, năng lực sản xuất và giá trị tăng thêm. Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong quý IV là đẩy nhanh quá trình chuyển hóa từ vốn đăng ký sang vốn thực hiện, từ thủ tục đầu tư sang thi công, từ dự án sang năng lực sản xuất thực tế; đồng thời khai thác tối đa dư địa của nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, xuất khẩu, du lịch và các ngành dịch vụ để phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu và chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực 9 tháng năm 2026 chi tiết tại Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo).

3. Đánh giá tình hình triển khai kịch bản tăng trưởng của xã, phường

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu tăng trưởng cho 102 xã, phường, các địa phương đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện 09 nhóm chỉ tiêu gắn với các hoạt động kinh tế chủ yếu trên địa bàn, gồm sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đầu tư - xây dựng, thương mại - dịch vụ và thu, chi ngân sách. Về cơ bản, việc tổ chức thực hiện tại cơ sở đã có chuyển biến, từng bước gắn trách nhiệm của chính quyền cấp xã với mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh; một số nhóm chỉ tiêu đạt tiến độ khá, song kết quả thực hiện chưa đồng đều, nhất là đối với đầu tư, xây dựng, hình thành năng lực sản xuất mới và một số hoạt động dịch vụ.

Về thu, chi ngân sách, thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả tích cực, 87/97 địa phương có đủ số liệu so sánh đạt từ 75% kế hoạch năm trở lên, trong đó 56 địa phương đã hoàn thành hoặc vượt kế hoạch³. Kết quả cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý, khai thác nguồn thu tại nhiều địa bàn có chuyển biến. Tuy nhiên, tiến độ chi ngân sách còn chậm, chỉ có 21/97 địa phương đạt từ 75% kế hoạch trở lên⁴, đặt ra yêu cầu cần tập trung đẩy nhanh các nhiệm vụ chi đầu tư, sửa chữa, mua sắm và công trình chuyển tiếp, bảo đảm nguồn lực đã bố trí sớm chuyển thành khối lượng thực hiện trên địa bàn.

Về sản xuất nông nghiệp, hoạt động sản xuất cơ bản ổn định, tiến độ gieo trồng tại phần lớn địa phương bám kế hoạch, nhiều địa bàn đã hoàn thành hoặc vượt

³ Thu ngân sách: Một số địa phương thực hiện tích cực như xã Quảng Phú đạt khoảng 277,56% kế hoạch; phường Buôn Hồ 233,91%; phường Thành Nhất 160,48%; phường Tân Lập 140,21%; trong khi một số địa phương còn dưới 75% kế hoạch như xã Cư M'ta 38,74%; xã Ea Bá 55,26%; xã Tuy An Bắc 55,34%; xã Krông Búk 59,69%.

⁴ Chi ngân sách: Một số địa phương đạt tiến độ khá như xã Ea Kiết 85,25%; xã Sơn Thành 81,70%; xã Vân Hòa 81,59%; xã Ea Bá 81,48%; một số địa phương còn chậm như phường Ea Kao 40,20%; phường Tân An 42,15%; xã Tam Giang 49,39%; xã Đồng Xuân 54,20%.

kế hoạch diện tích gieo trồng; chăn nuôi nhìn chung duy trì quy mô đàn⁵. Tuy nhiên, một số địa phương có tiến độ gieo trồng hoặc năng suất cây trồng còn thấp. Trong quý IV, cần tập trung chăm sóc, thu hoạch, bảo đảm năng suất, sản lượng cây trồng chủ lực, kiểm soát dịch bệnh; đồng thời tăng cường chế biến, kết nối tiêu thụ, nhất là đối với các sản phẩm có sản lượng lớn vào cuối năm.

Về đầu tư, xây dựng và hình thành năng lực mới, kết quả thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu. Một số dự án, công trình đã hoàn thành hoặc có khối lượng thực hiện khá, nhưng tại nhiều địa bàn, công trình, dự án dự kiến hoàn thành trong năm còn chậm hoặc chưa đưa vào hoạt động, làm hạn chế khả năng tạo thêm khối lượng đầu tư và năng lực sản xuất; chỉ có chỉ tiêu nhà ở xây mới có kết quả khả quan hơn⁶. Đây là nhóm chỉ tiêu cần tập trung cao trong quý IV, nhất là đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, thi công, giải ngân, nghiệm thu, hoàn thành và đưa các công trình, dự án có khả năng hoàn thành trong năm vào hoạt động.

Về sản xuất công nghiệp, một số địa phương có sản phẩm công nghiệp chủ yếu đạt tiến độ khá, nhất là chế biến nông sản, xay xát, sản xuất điện và một số ngành tiểu thủ công nghiệp; tuy nhiên, kết quả chưa đồng đều, một số sản phẩm có sản lượng thấp hơn kế hoạch và năng lực sản xuất mới dự kiến hình thành trong năm chưa đưa vào hoạt động theo tiến độ. Trong quý IV, các địa phương cần bám sát từng cơ sở, dự án sản xuất trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ hoặc kiến nghị xử lý các vướng mắc về đất đai, mặt bằng, thủ tục, hạ tầng; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất duy trì công suất và thúc đẩy các dự án có khả năng phát sinh sản lượng ngay trong năm.

Về thương mại, dịch vụ và du lịch, hoạt động tại nhiều địa bàn tiếp tục tăng, nhưng khả năng khai thác lợi thế còn chênh lệch. Đối với khách lưu trú, 30 địa phương đạt từ 75% kế hoạch trở lên, trong đó 08 địa phương đã đạt hoặc vượt kế hoạch; còn 24 địa phương dưới 75%⁷. Một số địa bàn có lợi thế về đô thị, du lịch, giao thông và điểm đến đạt kết quả khá, trong khi một số địa phương chưa khai thác tương xứng tiềm năng. Trong 3 tháng cuối năm, cần gắn hoạt động thương mại, du lịch với các sự kiện và sản phẩm đặc trưng của từng địa bàn; tăng kết nối điểm đến, lưu trú, ăn uống, vận tải, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm địa phương, qua đó tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động dịch vụ trên địa bàn.

Nhìn chung, việc giao 09 nhóm chỉ tiêu đến xã, phường bước đầu đã tạo cơ sở để theo dõi cụ thể hơn các động lực tăng trưởng tại từng địa bàn và nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế. Kết quả 9 tháng cho thấy thu ngân sách và sản xuất nông nghiệp có tiến độ tương đối tích cực; trong khi chi ngân sách, đầu tư - xây dựng, hình thành năng lực sản xuất mới, một số sản phẩm công nghiệp và hoạt động dịch vụ còn cần tập trung hơn. Trong quý IV, cần chuyển trọng tâm từ theo dõi mức độ hoàn thành chỉ tiêu

⁵ Gieo trồng: Một số địa phương đã đạt hoặc vượt kế hoạch như xã Vân Hòa 113,33%; xã Hòa Sơn 111,22%; xã Ia Lốp 106,58%; xã Cư M'ta 100,12%; trong khi một số địa phương còn thấp như xã Krông Ana 28,93%; xã Đồng Xuân 31,02%; xã Ea Trang 69,50%; xã Phú Xuân 70,42%.

⁶ Một số địa phương có kết quả tích cực như xã Vân Hòa đạt 150%; xã Hòa Thịnh 141,76%; xã Ea Riêng 125%; một số địa phương còn thấp như xã Cư Yang 36,36%; xã Cư Pui 48,51%; xã Ea Wy 48,84%; xã Ea Nuôi 50%.

⁷ Khách lưu trú: Một số địa phương đạt cao như xã Đồng Xuân khoảng 326,70%; phường Buôn Hồ 309,09%; xã Vân Hòa 175%; xã Cuôr Đăng 148,25%; phường Tuy Hòa 143,69%; trong khi một số địa phương còn thấp như phường Thành Nhất 35,84%; xã Phú Xuân 46,89%; xã Ea Ning 60%; xã Dray Bhang 63,33%.

sang xác định cụ thể công trình, dự án, cơ sở sản xuất và hoạt động kinh tế có khả năng tạo thêm khối lượng, sản lượng, doanh thu ngay trong năm 2026, qua đó đóng góp thiết thực vào thực hiện mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 16/01/2026 để triển khai thực hiện, xác định các mục tiêu trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 162 nhiệm vụ⁸ cụ thể. Trong 118 nhiệm vụ được giao đến hết quý III/2026, đến thời điểm báo cáo các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành 88 nhiệm vụ, đạt 74,58%⁹; ngoài ra, có 04 nhiệm vụ thuộc quý IV hoàn thành trước hạn. Các nhiệm vụ còn lại của năm, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch¹⁰.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục V kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục duy trì ổn định với mức tăng trưởng 9 tháng đạt 5,98%, giữ vững vai trò bệ đỡ nền kinh tế; trong đó trồng trọt tiếp tục là lĩnh vực đóng góp chủ yếu, chăn nuôi và thủy sản duy trì đà tăng trưởng tích cực.

- *Về trồng trọt:* Sản lượng lương thực có hạt 9 tháng ước đạt 1.188,9 nghìn tấn, tăng 7,39% so với cùng kỳ, bằng 63,66% kế hoạch năm (KH: 1.867,467 nghìn tấn). Các cây công nghiệp và cây ăn quả chủ lực tiếp tục duy trì sản xuất, như: điều đạt 42,3 nghìn tấn, tăng 8,52% và vượt 3,55% kế hoạch năm; hồ tiêu đạt 79 nghìn tấn, bằng 95,79% kế hoạch; cao su đạt 40,1 nghìn tấn, tăng 13%, bằng 95,49% kế hoạch; sầu riêng đạt 391,4 nghìn tấn, tăng 14%, bằng 78,67% kế hoạch. Công tác kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói tiếp tục được tăng cường, nhất là đối với mặt hàng sầu riêng¹¹.

- *Về chăn nuôi:* Chăn nuôi tiếp tục duy trì mức tăng khá; sản lượng các sản phẩm chăn nuôi chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ và cơ bản đạt khoảng 75% kế hoạch năm. Trong đó, thịt trâu đạt 3.040 tấn, tăng 4,65%; thịt bò 30.315 tấn, tăng 5,50%; thịt lợn 179.815 tấn, tăng 6,97%; thịt gia cầm 88.285 tấn, tăng 6,98%; trứng

⁸ Giảm 07 nhiệm vụ do đã được Trung ương hướng dẫn thực hiện và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

⁹ Trong đó: Quý I: 45 nhiệm vụ; quý II: 33 nhiệm vụ; quý III: 10 nhiệm vụ.

¹⁰ Trong đó: Quý I: 03 nhiệm vụ; quý II: 13 nhiệm vụ; 14 nhiệm vụ quý III; 31 nhiệm vụ quý IV và 09 nhiệm vụ đang chờ hướng dẫn của Trung ương và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh cho ý kiến.

¹¹ Trong 9 tháng có 153 vùng trồng được phê duyệt, tăng 152 vùng so với cùng kỳ; đến ngày 08/9/2026 có 75 mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích 1.260,57 ha.

gia cầm đạt 645,85 triệu quả, tăng 5,91%. Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường; tuy nhiên, dịch tả lợn châu Phi vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, ảnh hưởng đến quy mô đàn và hiệu quả sản xuất.

- *Về thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản duy trì tăng trưởng. Diện tích nuôi trồng ước đạt 8.804 ha, bằng 86,57% kế hoạch, tăng 1,27% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng 9 tháng ước đạt 97.989,5 tấn, tăng 4,93% so với cùng kỳ và đạt 81,68% kế hoạch; trong đó, nuôi trồng đạt 30.073 tấn, tăng 5,86%, bằng 69,65% kế hoạch; khai thác đạt 67.916,5 tấn, tăng 4,53%, bằng 88,45% kế hoạch, riêng khai thác biển đạt 65.439,4 tấn, tăng 4,56%, bằng 88,99% kế hoạch. Công tác quản lý khai thác, giám sát hành trình, truy xuất nguồn gốc và chống khai thác IUU tiếp tục được tăng cường.

- *Về lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được triển khai. Diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng đạt khoảng 2.100 ha, tăng 35,92% so với cùng kỳ nhưng mới bằng 36,45% kế hoạch năm (KH: 5.762 ha); sản lượng gỗ khai thác đạt khoảng 338 nghìn m³, tăng 0,69%, bằng 75,11% kế hoạch. Tiến độ trồng rừng còn thấp, cần tập trung thực hiện trong quý IV, đồng thời tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, chủ động phòng ngừa các nguy cơ do thiên tai gây ra.

- *Công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai*: Hệ thống thủy lợi tiếp tục được quản lý, khai thác, điều tiết nước phục vụ sản xuất và dân sinh; diện tích được tưới đạt 375.813/449.000 ha cây trồng có nhu cầu tưới, tương ứng 83,7%¹². Công tác kiểm tra an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi và chủ động phòng, chống thiên tai được tăng cường. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 trận thiên tai, làm 02 người chết, hư hỏng 109 nhà dân và một số công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi¹³. Trước diễn biến thời tiết phức tạp, tỉnh đã tăng cường theo dõi, cảnh báo, kiểm tra các khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất và công trình có nguy cơ mất an toàn, chủ động phương án ứng phó nhằm hạn chế thiệt hại, bảo đảm sản xuất và đời sống Nhân dân.

- *Về phát triển nông thôn*: Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; đã xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026–2030. Nhiệm vụ xây dựng Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP và du lịch thôn buôn được tập trung hoàn thành, tổ chức ra mắt và đưa vào vận hành; đến nay toàn tỉnh đã công nhận 785 sản phẩm OCOP của 384 chủ thể¹⁴.

1.2. Về lĩnh vực công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, trong đó quý III có mức tăng cao hơn 6 tháng đầu năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý III/2026 ước tăng 18,4% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng tăng 15,01%, cao hơn 0,97 điểm phần trăm so với mức tăng 6 tháng đầu năm (14,04%). Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì mức tăng khá (9 tháng tăng 16,17% so với cùng kỳ năm 2025); nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ, trong đó sản phẩm dệt sợi tăng

¹² Toàn tỉnh có 1.208 công trình thủy lợi (676 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao).

¹³ Chủ yếu là đồng, lúa trong giai đoạn chuyển mùa. Tổng giá trị thiệt hại ban đầu ước trên 2,8 tỷ đồng.

¹⁴ 02 sản phẩm OCOP 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 72 sản phẩm OCOP 4 sao; 710 sản phẩm OCOP 3 sao.

74,80%, hải sản các loại tăng 29,00%, đường RS tăng 25,67%, cà phê bột các loại tăng 24,18%, tinh bột sắn và bột dong riềng tăng 10,71%, sắt thép không hợp kim cán phẳng tăng 13,92%, hạt điều nhân xuất khẩu tăng 13,24%, bia các loại tăng 8,75%. Kết quả cho thấy hoạt động chế biến nông sản, thực phẩm và một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì tăng trưởng, đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất công nghiệp 9 tháng.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động sản xuất một số sản phẩm còn chịu tác động của thị trường và khả năng tiêu thụ; một số sản phẩm gỗ, mây tre đan, phân vi sinh và một số sản phẩm công nghiệp khác giảm so với cùng kỳ. Đối với ngành mía đường, sản lượng tăng khá nhưng lượng tồn kho còn cao, sức tiêu thụ chậm và chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường.

Các dự án động lực từng bước chuyển thành năng lực sản xuất thực tế, tạo giá trị tăng thêm cho khu vực công nghiệp. Qua rà soát, năm 2026 có 27 dự án động lực tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp; đến nay đã có 18/27 dự án đi vào hoạt động, dự kiến tạo giá trị tăng thêm khoảng 2.110 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2026; 09 dự án còn lại đang tiếp tục triển khai theo tiến độ. Bên cạnh đó, nhiều dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp được cấp chủ trương, khởi công, xây dựng trong 9 tháng năm như: KCN Hòa Tâm (giai đoạn 1), KCN Công nghệ cao Phú Yên, KCN Hòa Xuân Đông và KCN Hòa Xuân Tây, KCN Phú Xuân, CCN Tân Tiến, CCN Krông Năng,... sau khi hoàn thành sẽ tạo nền tảng quan trọng để thu hút nhà đầu tư thứ cấp, các dự án chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ và công nghệ cao trong thời gian tới.

1.3. Về đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 9 tháng năm 2026 ước đạt 45.804 tỷ đồng, tăng 7,91% so với cùng kỳ, đạt 56,98% kế hoạch năm (*KH năm: 80.390 tỷ đồng*). Trong đó, vốn khu vực Nhà nước đạt 15.455 tỷ đồng, tăng 3,11% so với cùng kỳ; vốn khu vực ngoài Nhà nước đạt 29.901 tỷ đồng, tăng 16,02%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 448 tỷ đồng, bằng 26,59% cùng kỳ.

- *Về giải ngân vốn đầu tư công*: Ngay từ đầu năm, tỉnh xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng; tập trung chỉ đạo phân bổ vốn, đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán và xử lý các vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng. Việc theo dõi tiến độ được thực hiện theo tuần, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải ngân; đồng thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án chậm triển khai, ưu tiên vốn cho các dự án có khối lượng và khả năng giải ngân tốt.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là 11.294,185 tỷ đồng, trong đó đã phân bổ chi tiết 10.015,271 tỷ đồng, đạt 88,67%; còn 1.278,914 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết¹⁵. Đến hết ngày 30/9/2026 giải ngân 4.819,559 tỷ đồng, đạt 48,01%

¹⁵ Chưa tính số đang trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ gồm: 58,17 tỷ đồng vốn NSTW hỗ trợ thực hiện đầu tư dự án trường liên cấp tại xã Buôn Đôn; 245 tỷ đồng vốn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và 39,883 tỷ đồng phân bổ vốn phân bổ sau để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ khác tại Tờ trình số 447/TTr-STC ngày 26/9/2026 của Sở Tài chính; 269,140 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương và 204,547 tỷ đồng vốn ngân

kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn năm 2025 kéo dài giải ngân 2.452,039/5.628 tỷ đồng, đạt 43,57%; tính chung hai nguồn đã giải ngân 7.271,598 tỷ đồng, vượt mức giải ngân lũy kế đã đăng ký với Bộ Tài chính đến hết tháng 9/2026 (*đăng ký 7.025,975 tỷ đồng*). Tiến độ giải ngân đã có chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; khối lượng vốn còn phải giải ngân lớn, trong khi thời gian còn lại của năm không nhiều, tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng huy động vốn đầu tư khu vực Nhà nước, khối lượng xây dựng và thực hiện mục tiêu tăng trưởng.

- *Về huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách*: Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Lũy kế 9 tháng, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư 47 dự án với tổng vốn hơn 41.244 tỷ đồng; đồng thời, tỉnh đã chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 42 dự án, trong đó có 14 dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư với số vốn khoảng 1.547 tỷ đồng. Đặc biệt, tại Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2026, tỉnh đã công bố 257 dự án kêu gọi đầu tư với tổng vốn dự kiến khoảng 1,032 triệu tỷ đồng; trao chủ trương đầu tư, chủ trương khảo sát và ký kết hợp tác với 103 nhà đầu tư để triển khai 147 dự án, tổng vốn đăng ký trên 01 triệu tỷ đồng. Sau Hội nghị, UBND tỉnh đã làm việc trực tiếp với từng nhà đầu tư, xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, triển khai dự án.

- *Về huy động các nguồn lực tồn đọng, kéo dài*: Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai tồn đọng, kéo dài được chỉ đạo xử lý quyết liệt. Qua rà soát, toàn tỉnh có 396 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, có khó khăn, vướng mắc hoặc nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Đến nay, toàn tỉnh đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho 260/396 dự án¹⁶, đạt 65,65%, còn 136 dự án tiếp tục xử lý. Đối với tài sản công sau sắp xếp, toàn tỉnh đã hoàn thành sắp xếp 4.246 cơ sở nhà, đất; trong đó 922 cơ sở nhà, đất dôi dư đã có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, khai thác. Đến ngày 30/9/2026, 851/922 cơ sở, đạt khoảng 92,3%, đã có phương án xử lý, khai thác.

- *Về đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI*: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 06/9/2026 triển khai các chủ trương về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời tăng cường kết nối, xúc tiến với các đối tác nước ngoài, trong đó có hoạt động kết nối doanh nghiệp với tỉnh Mondulkiri (Campuchia) và xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc, Trung Quốc trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, luyện kim, lọc hóa dầu, kinh tế biển, cảng biển, logistics, du lịch,... Trong 9 tháng năm

sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Tờ trình số 438/TTr-STC ngày 22/9/2026 của Sở Tài chính.

¹⁶ Trong 260 dự án đã được tháo gỡ, có: (1) 27 dự án đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành, gồm 19 dự án trong ngân sách giải ngân khoảng 940 tỷ đồng và 08 dự án ngoài ngân sách dự kiến tạo việc làm cho 200 lao động; (2) 224 dự án đang tiếp tục triển khai đầu tư, vốn thực hiện và giải ngân ước đạt 1.660 tỷ đồng đến ngày 30/9 và 4.760 tỷ đồng đến ngày 31/12/2026; riêng 52 dự án ngoài ngân sách dự kiến giải quyết việc làm bình quân cho 1.500 lao động; (3) 09 dự án đã chấm dứt hoạt động, tạo cơ sở tiếp tục xử lý, khai thác khoảng 91 ha đất.

2026 chưa phát sinh dự án FDI mới¹⁷; vốn đầu tư thực hiện của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu đến từ các dự án hiện hữu tiếp tục đầu tư, mở rộng và triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục quan tâm vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). UBND tỉnh đã thành lập Tổ Công tác vận động, xúc tiến thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; rà soát, xây dựng danh mục dự án ưu tiên vận động vốn bám sát định hướng tại Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026-2030 và định hướng phát triển của địa phương. Đồng thời, tiếp tục thu hút, triển khai thủ tục pháp lý đối với 04 dự án đang vận động¹⁸; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các chương trình, dự án ODA đang thực hiện và giải ngân theo tiến độ, kế hoạch.

1.4. Về thương mại - dịch vụ:

- *Về thương mại*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng ước đạt 163.203 tỷ đồng, tăng 17,55% so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì tăng trưởng tích cực; sức mua tăng, nhất là trong thời gian diễn ra Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc lần thứ I năm 2026 và các sự kiện văn hóa, du lịch. Công tác bảo đảm cân đối cung - cầu, bình ổn thị trường được thực hiện tốt; lưu thông hàng hóa thông suốt, nguồn cung hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, không xảy ra tình trạng khan hiếm trong các thời điểm nhu cầu tăng cao.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng và vượt kịch bản. Tổng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng ước đạt 2.312 triệu USD, tăng 6,25% so với cùng kỳ, bằng 75,14% kế hoạch (*KH: 3.077 triệu USD*), vượt kịch bản 9 tháng (*KBTT: 2.235 triệu USD*). Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng khá, nổi bật là rau quả tăng 46,77%, dệt may tăng 18,43%, thủy sản tăng 16,33%; các mặt hàng gỗ, cao su, linh kiện điện tử và cà phê tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 863 triệu USD, tăng 13,37% so với cùng kỳ và bằng 99,2% kế hoạch (*KH: 870,1 triệu USD*), chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

- *Về dịch vụ du lịch*: Du lịch tăng trưởng mạnh cả về lượng khách và doanh thu, nhiều chỉ tiêu đã tiệm cận hoặc vượt kế hoạch năm. Trong 9 tháng, toàn tỉnh ước đón 8,34 triệu lượt khách, tăng 35,94% so với cùng kỳ và đạt 104,25% kế hoạch năm (*KH: 8 triệu lượt*); trong đó khách quốc tế đạt 127.500 lượt, tăng 54,92%. Tổng thu từ du lịch ước đạt khoảng 15.837 tỷ đồng, tăng 38,13%, đạt 98,98% kế hoạch năm (*KH: 16.000 tỷ đồng*); công suất buồng phòng bình quân gần 50%. Kết quả này gắn với việc đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm và tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch quy mô lớn; nổi bật có thể kể đến Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới, các chương trình kích cầu du lịch, Lễ hội Cầu Ngư, các hoạt động du lịch hè, Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc lần thứ I năm 2026.

¹⁷ Lũy kể đến nay, toàn tỉnh có 60 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký khoảng 2,213 tỷ USD, các dự án cơ bản bảo đảm tiến độ đăng ký tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

¹⁸ Gồm: (1) Dự án phát triển đô thị khu vực phía đông và dọc hành lang suối Ea Nao – Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột; (2) Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 1; (3) Phát triển cơ sở hạ tầng huyện Ea Kar; (4) Tiểu dự án cấp điện nông thôn bằng năng lượng tái tạo ngoài lưới điện quốc gia tỉnh Đắc Lắc.

- *Về dịch vụ vận tải:* Hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, doanh nghiệp. Trong 9 tháng năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 8.779,35 tỷ đồng, tăng 17,15% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách đạt 3.320,66 tỷ đồng, tăng 21,67%, vận tải hàng hóa đạt 4.839,96 tỷ đồng, tăng 14,23%. Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 39,47 triệu lượt, tăng 20,34%; luân chuyển hành khách đạt 3.959,69 triệu lượt hành khách.km, tăng 18,76%; khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 12,47 triệu tấn, tăng 13,74%; luân chuyển hàng hóa đạt 3.481,53 triệu tấn.km, tăng 12,85% so với cùng kỳ.

- *Hoạt động ngân hàng tăng trưởng tích cực:* Đến cuối tháng 9/2026, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 177.500 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cuối năm 2025 và tăng 6,6% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế ước đạt 291.000 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cuối năm 2025 và tăng 17,6% so với cùng kỳ; trong đó, khoảng 60% dư nợ có lãi suất cho vay từ 9%/năm trở xuống. Tín dụng tiếp tục được mở rộng, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ các động lực tăng trưởng của tỉnh; chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 1,5%. Tín dụng chính sách được triển khai tích cực; đến cuối tháng 9, dư nợ các chương trình tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội ước đạt 16.043 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cuối năm 2025, với khoảng 323.000 khách hàng còn dư nợ, góp phần hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và hạn chế tín dụng đen.

1.5. Về thu, chi ngân sách nhà nước:

a) *Thu ngân sách nhà nước:* Ngay từ đầu năm, tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất của Trung ương; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về thuế; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát các nguồn thu, tăng cường quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng và khai thác các nguồn thu còn dư địa. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cơ bản bám sát kịch bản 9 tháng năm 2026 với kết quả ước đạt 12.626 tỷ đồng, bằng 73,77% dự toán Trung ương giao (17.116 tỷ đồng), 69,76% kế hoạch HĐND tỉnh giao (18.100 tỷ đồng) và 63,51% kịch bản năm 2026 (19.880 tỷ đồng); tăng 3,99% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa ước đạt 12.455 tỷ đồng, tăng 3,77% so với cùng kỳ; thu nội địa không kể tiền sử dụng đất ước đạt 9.531 tỷ đồng, tăng 9,78% so với cùng kỳ và đạt 106,30% kịch bản 9 tháng, vượt khoảng 563 tỷ đồng.

Thu tiền sử dụng đất ước đạt 2.924 tỷ đồng, bằng 53,16% dự toán Trung ương giao, khoảng 45,10% dự toán HĐND tỉnh giao và 40,42% kịch bản năm, giảm 11,92% so với cùng kỳ; tiến độ thu còn thấp và là một trong những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện tổng thu ngân sách. Thu xổ số kiến thiết ước đạt 377 tỷ đồng, bằng 94,28% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, 85,32% kịch bản năm, tăng 17% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 109 tỷ đồng, bằng 73,85% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, 58,76% kịch bản năm, giảm 21,57% so với cùng kỳ.

b) *Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2026* ước đạt 30.597 tỷ đồng, bằng 74,14% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt

10.104 tỷ đồng, bằng 96,51% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước đạt 20.487 tỷ đồng, bằng 68,09% dự toán HĐND tỉnh giao. Các nhiệm vụ chi cơ bản được bảo đảm theo dự toán, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách an sinh xã hội.

1.6. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

a) Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp (DN): Việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được tập trung chỉ đạo, gắn với tăng cường đối thoại, nắm bắt tình hình và tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, tín dụng, thị trường, tạo điều kiện cho DN duy trì và mở rộng sản xuất, kinh doanh. Công tác hỗ trợ DN NVV tiếp tục được triển khai, tập trung vào hỗ trợ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; đến nay đã tổ chức 05 khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho khoảng 200 học viên; đồng thời tư vấn, hướng dẫn và triển khai hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyên đổi số phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.

Số DN thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Ước 9 tháng năm 2026 có 2.830 doanh nghiệp thành lập mới, bằng 88,4% kế hoạch năm (KH 3.200 DN) và tăng 19,7% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký ước đạt 23.000 tỷ đồng; có 540 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 21,1%. Đến hết tháng 9/2026, tổng số doanh nghiệp, chi nhánh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ước đạt 20.680 đơn vị (trong đó: 18.900 doanh nghiệp; 1.780 chi nhánh).

Số DN giải thể trong 9 tháng tăng cao, ước có 1.683 doanh nghiệp, gấp 4,39 lần cùng kỳ; bên cạnh đó có 1.442 DN tạm ngừng hoạt động, tăng 14,35%. Nguyên nhân số DN giải thể tăng đột biến chủ yếu do tỉnh đẩy mạnh rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký DN để xử lý các trường hợp đã ngừng hoạt động trên thực tế từ trước nhưng chưa hoàn tất thủ tục; song kết quả này cũng phản ánh một bộ phận DN vẫn gặp áp lực lớn về thị trường tiêu thụ và tiếp cận nguồn vốn, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục đồng hành, tháo gỡ kịp thời.

b) Về phát triển kinh tế tập thể, HTX: Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số hợp tác xã thành lập mới và số hợp tác xã đang hoạt động đều tăng so với cùng kỳ. Ước 9 tháng năm 2026, toàn tỉnh có 61 hợp tác xã thành lập mới, bằng 81,33% kế hoạch năm (KH: 75 HTX) và tăng 1,67% so với cùng kỳ. Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã còn hoạt động ước đạt 1.086 đơn vị, bằng 107,42% kế hoạch năm (KH: 1.011 đơn vị) và tăng 16,77% so với cùng kỳ. Công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục được tăng cường, tập trung nâng cao năng lực, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và thúc đẩy chuyển đổi số¹⁹. Đồng thời, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được kiện toàn; các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể tiếp tục được triển khai.

c) Về công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Thực

¹⁹ Đã hỗ trợ 08 HTX tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Lễ hội Sầu riêng năm 2026; 08 HTX tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại khu vực miền Bắc; hỗ trợ kết nối số hóa dữ liệu nông sản, sản phẩm OCOP, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ thành lập Liên hiệp HTX nông nghiệp công nghệ cao Cư M'gar.

hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã rà soát toàn diện 28 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý²⁰, xây dựng Kế hoạch sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2026-2030 theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng vốn, tài sản, đất đai và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

1.7. Về công tác quy hoạch và xây dựng

Công tác quy hoạch đô thị, nông thôn được tập trung rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức không gian phát triển mới của tỉnh²¹. Trong 9 tháng, tỉnh tập trung thẩm định, điều chỉnh một số đồ án quan trọng, gồm Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050; các quy hoạch phân khu tại Khu kinh tế Nam Phú Yên, khu vực hồ Ea Kao, Tổ hợp du lịch vịnh Vũng Rô - đảo Hòn Nưa; cho ý kiến 145 hồ sơ quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp xã và hướng dẫn công tác quy hoạch xây dựng theo quy định. Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, chất lượng công trình được thực hiện chặt chẽ, gắn với tháo gỡ vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ các dự án²². Công tác quản lý chất lượng được tăng cường, đã kiểm tra nghiệm thu 123 công trình, trong đó thông báo kết quả đồng ý nghiệm thu 105 công trình.

Công tác phát triển đô thị và quản lý xây dựng theo quy hoạch tiếp tục được tăng cường. Tỉnh đã công bố danh mục đô thị loại II, loại III và các phường đạt mức quy định về trình độ phát triển đô thị; thành lập Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh và thống nhất chủ trương xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 41,28%, bằng 94,18% kế hoạch năm; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 93,23%, bằng 99,79% kế hoạch.

Phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội được tập trung chỉ đạo nhưng tiến độ thực hiện còn chậm. Tỉnh đã giao chủ đầu tư 04 dự án với khoảng 3.440 căn nhà ở xã hội; chấp thuận các dự án nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh với khoảng 544 căn và chuẩn bị triển khai các dự án cho lực lượng quân đội với khoảng 600 căn; thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC đối với các dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công. Tuy nhiên, số nhà ở xã hội thực hiện theo chỉ tiêu hiện nay mới 66/3.900 căn, đạt 1,69% kế hoạch năm²³.

1.8. Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý đất đai được tập trung thực hiện, gắn với tháo gỡ các điểm

²⁰ Gồm 14 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, 03 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 11 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

²¹ Tỷ lệ đô thị có quy hoạch chung được phê duyệt đạt 100%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 74,15% tại khu vực Buôn Ma Thuột cũ, 27,98% tại khu vực Buôn Hồ cũ và khoảng 33,8% tại khu vực phía Đông; tỷ lệ phủ quy hoạch chi tiết đô thị đạt khoảng 21,3%; quy hoạch chung xây dựng xã đã được rà soát, điều chỉnh tổng thể giai đoạn 2021-2035 đạt 88,7%.

²² Trong 9 tháng đã thẩm định 46 hồ sơ dự án, thiết kế xây dựng; thẩm định 32 dự án bảo trì, sửa chữa đường bộ với tổng mức đầu tư 358,44 tỷ đồng; tham mưu xử lý điều chỉnh tiến độ hợp đồng, gói thầu đối với 24 gói thầu và phê duyệt, điều chỉnh dự án, thời gian thực hiện, thiết kế đối với 40 dự án.

²³ Bộ Xây dựng đang trình Chính phủ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu giao năm 2026 của tỉnh xuống khoảng 200 căn.

nghề về đất đai, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất phục vụ các dự án đầu tư²⁴. Công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm được đẩy nhanh theo “Chiến dịch 45 ngày đêm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng” đối với 53 dự án; đến nay có 07 dự án hoàn thành bàn giao 100% mặt bằng, 15 dự án đạt trên 90%, 21 dự án đạt dưới 90%; 10 dự án chưa thực hiện GPMB do đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, góp phần tạo mặt bằng sạch, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư. Chuyển đổi số trong quản lý đất đai tiếp tục được đẩy mạnh; 100% quy trình TTHC về đất đai được số hóa, 100% hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả trên hệ thống, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 69,5%. Đến nay, cơ sở dữ liệu không gian địa chính đã được xây dựng với khoảng 3,99 triệu thửa đất tại 102 xã, phường, trong đó 1,7 triệu thửa, tương đương 42,6%, đạt yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Tuy nhiên, khối lượng hồ sơ đất đai lớn, vẫn còn hồ sơ trễ hạn; tiến độ một số dự án đo đạc, xây dựng, tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu còn chậm.

Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản được tăng cường, đồng thời tập trung tháo gỡ nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm²⁵. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải được triển khai đồng bộ, đồng thời cải cách thủ tục theo hướng hỗ trợ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh²⁶; thời gian giải quyết một số thủ tục về đánh giá tác động môi trường, cấp và điều chỉnh giấy phép môi trường được rút ngắn, triển khai cơ chế “Luồng xanh” đối với các dự án lớn. Toàn tỉnh duy trì 33 hệ thống quan trắc tự động, liên tục, gồm 25 trạm nước thải và 08 trạm khí thải của 27 đơn vị, truyền dữ liệu trực tiếp về cơ quan quản lý²⁷.

Công tác thu gom, xử lý chất thải và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 92,39%, bằng 100,42% kế hoạch năm; hoàn thành rà soát, cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê năm 2026 và tiếp tục xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026–2030. Tuy nhiên, hạ tầng thu gom, xử lý chất thải tại một số khu vực chưa đồng bộ, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa đồng đều và vẫn còn tình trạng ô nhiễm cục bộ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động việc làm và an sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm tiếp tục được quan tâm, gắn kết cung - cầu lao động và hỗ trợ người lao động được đẩy mạnh. Trong 9 tháng, toàn tỉnh ước giải

²⁴ Trong 9 tháng, tỉnh đã ban hành 12 văn bản liên quan đến lĩnh vực đất đai, thông qua 03 nghị quyết về danh mục dự án phải thu hồi đất, phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã; thực hiện thu hồi 1.422,74 ha đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng 37,64 ha, ban hành 19 quyết định phê duyệt phương án đầu tư quyền sử dụng đất và xử lý, tháo gỡ 26 nội dung, kiến nghị, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đất đai.

²⁵ Trong 9 tháng, tỉnh đã cấp 06 giấy phép thăm dò, 21 giấy phép khai thác, ban hành 04 quyết định đóng cửa mỏ và 09 quyết định công nhận kết quả thăm dò; qua đó công nhận trữ lượng hơn 4 triệu m³ cát, gần 750 nghìn m³ đá và 200 nghìn m³ đất san lấp; lũy kế toàn tỉnh có 113 giấy phép khai thác còn hiệu lực. Tỉnh đã phê duyệt 09 khu vực không đấu giá, cấp phép hơn 740.000 m³ đá xây dựng và gần 350.000 m³ đất san lấp phục vụ các dự án đầu tư công; tổ chức đấu giá đối với 28 mỏ, dự kiến nguồn thu khoảng 233 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm được tăng cường, đã xử phạt 10 doanh nghiệp với tổng số tiền 1,44 tỷ đồng.

²⁶ Trong 9 tháng, đã tiếp nhận 166 hồ sơ TTHC lĩnh vực môi trường; đã giải quyết 163 hồ sơ, 03 hồ sơ còn lại đang trong hạn.

²⁷ Qua kiểm tra đã phát hiện, xử phạt 05 đơn vị vi phạm về xả nước thải vượt quy chuẩn, tổng số tiền 2,21 tỷ đồng.

quyết việc làm cho 44.600 lao động; đưa khoảng 2.420 lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong đó 1.362 lao động làm việc thời vụ tại Hàn Quốc. Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức 127 hoạt động về giao dịch, tư vấn việc làm và 43 hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và đi làm việc ở nước ngoài; tư vấn việc làm, nghề nghiệp, chính sách cho 70.500 lượt người, vượt 17,5% kế hoạch năm; giới thiệu việc làm cho 8.000 lượt người²⁸.

Các chính sách hỗ trợ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai đồng bộ. Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách, đã cho vay 16.019 dự án với 1.120 tỷ đồng, góp phần tạo, duy trì và mở rộng việc làm cho 16.109 lao động; đồng thời hỗ trợ 84 người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài với tổng số tiền trên 6,38 tỷ đồng; đã ban hành 14.500 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền trên 300 tỷ đồng, trong đó 1.500 người tham gia đào tạo và được hỗ trợ kinh phí²⁹.

Công tác người có công và đền ơn đáp nghĩa được thực hiện kịp thời, chu đáo, nhất là các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ³⁰. Trong 9 tháng, đã giải quyết chế độ cho 2.193 hồ sơ đủ điều kiện; thực hiện điều dưỡng tại nhà cho 3.228 người có công, thân nhân liệt sĩ³¹. Tỉnh đồng thời triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm” tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, đã hoàn thành lấy mẫu tại 33 nghĩa trang, khai quật 4.019 mộ và thu được 1.472 mẫu hài cốt liệt sĩ³².

2.2. Về giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục được tập trung thực hiện; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026, tổ chức các kỳ thi, tuyển sinh an toàn, nghiêm túc; đồng thời hoàn thành sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục và chuẩn bị các điều kiện triển khai năm học 2026-2027³³. Đầu tư cho giáo dục khu vực biên giới được tập trung triển khai³⁴, giúp nâng cao điều kiện học tập cho học sinh vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 62%; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 83,5%.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì, giáo dục mũi nhọn đạt nhiều kết

²⁸ Trong 9 tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tư vấn việc làm, nghề nghiệp và chính sách cho 70.500 lượt người, vượt 17,5% kế hoạch; giới thiệu việc làm cho 8.000 lượt người, vượt 6,67% kế hoạch; số người có việc làm thông qua giới thiệu, tư vấn và các kênh khác đạt 8.500 người, vượt 13,33% kế hoạch.

²⁹ Trong 16.109 lao động được hỗ trợ tạo, duy trì và mở rộng việc làm từ vốn tín dụng chính sách có 6.524 lao động nữ, 1.361 lao động dân tộc thiểu số và 08 lao động khuyết tật.

³⁰ Toàn tỉnh hiện quản lý trên 128 nghìn hồ sơ người có công, với hơn 17 nghìn lượt người hưởng trợ cấp hằng tháng, kinh phí trên 52 tỷ đồng/tháng; tỷ lệ chi trả qua tài khoản đạt 94,6%.

³¹ Kinh phí thăm, tặng quà người có công dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 là 43,43 tỷ đồng; dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ là 31,88 tỷ đồng. Ngoài ra, tổ chức 08 đợt đưa 352 người có công đi điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và 02 đợt điều dưỡng trong tỉnh cho 99 người.

³² Tỉnh đã phối hợp tổ chức Lễ đón nhận, truy điệu và an táng 27 hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia; đồng thời triển khai lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ xác định danh tính trong khuôn khổ “Chiến dịch 500 ngày đêm”.

³³ Sau sắp xếp, toàn tỉnh có 635 cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, với trên 711 nghìn học sinh, sinh viên và 36.918 cán bộ quản lý, giáo viên.

³⁴ Tỉnh thực hiện đầu tư 04 trường phổ thông nội trú liên cấp tại 04 xã biên giới và 01 trường tại xã Ea Rôk do Bộ Quốc phòng đầu tư. Các trường tại Ia Rvê, Ia Lốp, Buôn Đôn đã cơ bản hoàn thành xây dựng, lắp đặt thiết bị để bàn giao đưa vào sử dụng; trường Ea Rôk cơ bản hoàn thành các hạng mục chính; dự án tại Ea Bung đang hoàn thiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và đã được Trung ương bố trí 150 tỷ đồng kế hoạch năm 2026.

quả nổi bật. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt 97,34%, trong đó 26/93 trường THPT có tỷ lệ tốt nghiệp 100%. Tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026, học sinh của tỉnh đạt 114 giải, trong đó có 02 giải Nhất; 04 học sinh được chọn vào vòng thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM, khởi nghiệp, trí tuệ nhân tạo và phát triển năng lực số được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực³⁵. Chuyển đổi số trong giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh; 100% cơ sở giáo dục kết nối internet cáp quang tốc độ cao, 100% trường triển khai học bạ điện tử; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, các giải pháp học tập trực tuyến và tạo tài khoản định danh cho 170.000 học sinh, 11.000 giáo viên. Công tác số hóa văn bản, chứng chỉ được triển khai với khối lượng lớn; đến ngày 10/9/2026 đã có 435.013 văn bản, chứng chỉ được nhập vào phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác phát triển nguồn nhân lực, giáo dục nghề nghiệp được chú trọng theo hướng tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động. Trong 9 tháng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh, đào tạo 44.651 người, đạt 80,9% kế hoạch năm; tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp tại 40 trường THCS, THPT cho 14.400 học sinh. Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng chương trình đào tạo, tuyển dụng học sinh, sinh viên; tổ chức các hoạt động kết nối việc làm với sự tham gia của doanh nghiệp.

2.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tiếp tục được tăng cường; năng lực khám, chữa bệnh và y tế cơ sở từng bước được củng cố³⁶; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng bệnh viện, phát triển kỹ thuật chuyên sâu, chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phong cách phục vụ. Việc triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân có chuyển biến bước đầu, nổi bật là chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân được triển khai tại 102/102 xã, phường. Đến hết tháng 9/2026, có 2.287.309/3.099.000 người, đạt 73,81% dân số được bao phủ các hình thức khám, kiểm tra sức khỏe. Tỷ lệ lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID toàn tỉnh đạt 45,3%.

Công tác y tế dự phòng, giám sát và xử lý dịch bệnh được triển khai chủ động, tuy nhiên một số bệnh truyền nhiễm, nhất là sốt xuất huyết và tay chân miệng còn diễn biến phức tạp³⁷. Công tác giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch, tiêm chủng mở rộng và trực cơ động phòng, chống dịch được duy trì; đồng thời tích cực triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế trên

³⁵ Ngoài 114 giải học sinh giỏi quốc gia, học sinh Đắk Lắk đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 03 giải Tư tại Cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp quốc gia; 26 giải tại Cuộc thi An toàn giao thông; 08 học sinh Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh đạt giải Olympic Toán học học sinh, sinh viên toàn quốc; đạt 54 Huy chương vàng tại Olympic 30/4 và 04 học sinh đạt giải Nhất Kỳ thi Mô hình hóa Toán học Việt Nam năm 2026.

³⁶ Trong 9 tháng năm 2026, các cơ sở y tế đã thực hiện 2.805.020 lượt khám, chữa bệnh, trong đó điều trị nội trú 283.925 lượt, ngoại trú 2.521.095 lượt.

³⁷ Toàn tỉnh ghi nhận 252 ổ dịch sốt xuất huyết, trong đó 164 ổ dịch đã kết thúc, 88 ổ dịch đang hoạt động; ghi nhận 2.076 ca tay chân miệng, 250 ca thủy đậu; chưa ghi nhận ca mắc sốt rét.

địa bàn tỉnh³⁸. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường, tỷ lệ cơ sở qua kiểm tra đạt yêu cầu ở mức cao³⁹.

*** Công tác bảo hiểm:** Công tác bảo đảm an sinh xã hội và mở rộng diện bao phủ bảo hiểm tiếp tục được chú trọng, việc giải quyết, chi trả các chế độ được thực hiện kịp thời. Ước 9 tháng, số người tham gia BHXH đạt 259.493 người; số người tham gia BHTN đạt 187.202 người; số người tham gia BHYT đạt 2.719.418 người, tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 95,2% dân số. Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 6.550 tỷ đồng, bằng 74,36% kế hoạch.

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông:

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức sôi nổi, gắn với các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn và quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa Đắk Lắk. Trong 9 tháng, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động nổi bật như Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới; chuỗi hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương, dịp lễ 30/4 - 01/5; các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Sầu riêng năm 2026; chương trình nghệ thuật chào mừng Quốc khánh 02/9 và biểu diễn văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân, du khách. Công tác quản lý lễ hội được thực hiện đúng quy định, bảo đảm an toàn, văn minh; các thiết chế văn hóa duy trì hoạt động phục vụ Nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí và truyền thông bám sát nhiệm vụ chính trị, công tác chỉ đạo, điều hành và các sự kiện lớn của tỉnh⁴⁰.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng. Tỉnh đã triển khai kiểm kê di sản; xây dựng chính sách hỗ trợ bảo vệ, phát huy văn hóa công chiêng giai đoạn 2026-2030; trình thẩm định Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; điều chỉnh định hướng xây dựng Hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh “Tri thức trồng và chế biến cà phê”; tiếp tục chỉnh lý hiện vật sau khai quật khảo cổ Di chỉ Thác Hai và triển khai các chính sách bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số⁴¹.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao tiếp tục phát triển. Tỉnh đã tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, Tuy Hòa Half Marathon 2026; đăng cai Giải Karate vô địch các câu lạc bộ quốc gia và tổ chức nhiều giải thể thao cấp tỉnh, qua đó thúc đẩy phong trào rèn luyện thể chất và tạo thêm các hoạt động phục vụ Nhân dân.

2.5. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

³⁸ Chiến dịch 90 ngày tập trung triển khai 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành y tế bao gồm: CSDL về khám, chữa bệnh; Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS; Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản; CSDL về an toàn thực phẩm; CSDL về nhân lực y tế; CSDL môi trường cơ sở y tế; CSDL quản lý trẻ em; CSDL người khuyết tật; CSDL cơ sở trợ giúp xã hội; CSDL đối tượng trợ giúp xã hội; CSDL người làm công tác xã hội.

³⁹ Trong 9 tháng đã tổ chức 11 đợt kiểm tra, thành lập 252 đoàn, kiểm tra 5.200 cơ sở, trong đó 4.828 cơ sở đạt yêu cầu, chiếm 92,8%; xử phạt 105 cơ sở vi phạm với tổng số tiền gần 730 triệu đồng. Toàn tỉnh xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 132 người mắc, không có trường hợp tử vong; công tác giám sát an toàn thực phẩm phục vụ 20 sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao được thực hiện và không ghi nhận sự cố.

⁴⁰ Tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác và Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại, tổ chức Ngày hội Sách và Văn hóa đọc tỉnh Đắk Lắk lần thứ 5 năm 2026; tăng cường quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành và phòng, chống in lậu.

⁴¹ Đồng thời triển khai thực hiện các nội dung về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND và các cơ chế, chính sách về bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được tỉnh xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới phương thức quản trị và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW được đẩy mạnh, tỉnh đã ban hành 05 kế hoạch với 131 nhiệm vụ cụ thể theo phương châm “6 rõ”; công bố và triển khai 08 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành và đưa vào hoạt động Sàn Giao dịch Khoa học và Công nghệ; đồng thời triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về chuyển đổi số.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ có chuyển biến theo hướng gắn với yêu cầu sản xuất và các sản phẩm chủ lực của tỉnh⁴²; Trung tâm Đổi mới sáng tạo triển khai 22 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật tại cơ sở, tập trung vào sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, trồng dưa lưới, cà phê chất lượng cao và chế biến, bảo quản nông sản. Sàn Giao dịch Khoa học và Công nghệ đã kết nối với Techmart Việt Nam, tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, trong đó có 02 chuyên đề về chế biến sâu sàu riêng và cà phê.

Hạ tầng và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện, với 100% thôn, buôn có cáp quang, 100% khu dân cư được phủ sóng 4G, tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 96,5%; 102/102 xã có điểm phục vụ bưu chính. Các nền tảng số dùng chung, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, các hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì, nâng cấp; đồng thời triển khai, chuẩn bị đầu tư nhiều ứng dụng mới⁴³. Khai thác dữ liệu dân cư, định danh điện tử và Đề án 06 tiếp tục tạo ra các kết quả cụ thể trong cung cấp dịch vụ công và các dịch vụ thiết yếu. Toàn bộ 340/340 cơ sở khám, chữa bệnh đã triển khai tra cứu thông tin bằng căn cước công dân/VNeID với hơn 10 triệu lượt tra cứu; đồng bộ trên 2,58 triệu thẻ bảo hiểm y tế, tích hợp 769.900 Sổ sức khỏe điện tử; tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt đạt 74,15%.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các giải pháp số từng bước đi vào thực tiễn; nhiều sản phẩm đã được triển khai như trợ lý ảo AI hỗ trợ thủ tục xuất nhập cảnh, AI hỗ trợ nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy⁴⁴, các công cụ quản trị và giám sát nhiệm vụ. Cuộc thi “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào cuộc sống - AI for Life” năm 2026 thu hút 232 hồ sơ đăng ký dự thi trên nhiều lĩnh vực, trong đó có 30 sản phẩm được lựa chọn vào vòng chung kết. Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin được tăng cường song hành với quá trình chuyển đổi số. Tỉnh duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát 24/7 đối với 10/10 hệ thống thông tin cấp độ 3 với Trung tâm Giám sát điều hành an toàn thông tin mạng của tỉnh và Trung tâm Giám sát an ninh mạng quốc gia; tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, tăng cường cảnh báo, giám sát

⁴² Trong 9 tháng, tỉnh quản lý 20 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ cấp quốc gia; nghiệm thu 18 nhiệm vụ đến hạn, trong đó 17 nhiệm vụ xếp loại đạt và 01 nhiệm vụ xuất sắc; tiếp nhận 173 đề xuất nhiệm vụ thực hiện năm 2027 và chuỗi nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030.

⁴³ như Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống hợp không giấy tờ; Cổng dữ liệu mở; GeoAI và viễn thám phục vụ giám sát sử dụng đất; Bản đồ số công nghiệp, năng lượng và thương mại; ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS và blockchain trong quản lý sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

⁴⁴ Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã rút ngắn thời gian tra cứu xuống còn dưới 05 giây, tiết kiệm khoảng 80% thời gian lập báo cáo định kỳ và được áp dụng phục vụ 102 đơn vị cấp xã.

nguy cơ mất an toàn thông tin. Đồng thời, tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai các dự án quan trọng như Nền tảng dữ liệu số phục vụ chỉ huy - điều hành an ninh, trật tự; Nền tảng Công an số; Trung tâm An ninh mạng tỉnh, góp phần tăng cường năng lực bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số của tỉnh.

2.6. Công tác dân tộc và tôn giáo:

Công tác dân tộc, tôn giáo được triển khai đồng bộ; tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, đúng quy định; các nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được hướng dẫn, giải quyết kịp thời. Các hoạt động tôn giáo lớn được tổ chức trang nghiêm, an toàn, nổi bật là Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2026–2031. Các chương trình, chính sách dân tộc tiếp tục được tập trung triển khai, nhất là các chương trình, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được đẩy mạnh, phát huy vai trò người có uy tín trong tuyên truyền, vận động đồng bào, giữ gìn an ninh, trật tự tại cơ sở⁴⁵.

Việc cụ thể hóa Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 được tích cực triển khai. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án “*Xây dựng và phát triển toàn diện 20 xã điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030*”; tiếp tục hoàn thiện Đề án hỗ trợ các xã, thôn đặc biệt khó khăn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. Sau sắp xếp, toàn tỉnh xác định 1.204 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó 449 thôn đặc biệt khó khăn, làm cơ sở triển khai chính sách giai đoạn mới. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị thông tin và phổ biến pháp luật cho cán bộ cơ sở, chức sắc, chức việc, tín đồ⁴⁶.

3. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

3.1. Công tác nội vụ và cải cách hành chính

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền tiếp tục được tỉnh tập trung triển khai, gắn với yêu cầu vận hành ổn định, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, dự kiến giảm từ 1.587 xuống 929 đơn vị, giảm 658 đơn vị (*trung 41,46%*); thành lập Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất 03 Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp trước đây⁴⁷, góp phần tiếp tục tinh gọn đầu mối và thống nhất quản lý sau sắp xếp. Cùng với đó, phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh theo hướng tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ sở; đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện phân cấp 246 nhiệm vụ, ủy quyền 413 nhiệm vụ trên nhiều lĩnh vực.

⁴⁵ Đã tổ chức 12 hội nghị, gần 1.800 đại biểu; tổ chức 03 hội nghị tập huấn cho gần 300 người có uy tín.

⁴⁶ Trong 9 tháng, đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết 47 hồ sơ và giải quyết theo thẩm quyền 75 hồ sơ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm đúng quy trình, thời hạn, không có hồ sơ tồn đọng kéo dài.

⁴⁷ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

Công tác xây dựng chính quyền được triển khai đồng bộ, kịp thời; tổ chức chính quyền cơ sở tiếp tục được kiện toàn. Tỉnh đã tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031⁴⁸; hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố với số lượng giảm từ 2.801 xuống 1.546 thôn, tổ dân phố; hoàn thành phân loại 100 xã, phường và Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó Đăk Lăk được xác định là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I⁴⁹.

Công tác quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đồng bộ với quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy. Tỉnh đã giao biên chế cán bộ, công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026; tiếp tục rà soát, bố trí đội ngũ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp⁵⁰. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng, nhất là đối với cán bộ, công chức cấp xã; tỉnh đã ban hành Kế hoạch tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường giai đoạn 2026–2031; đồng thời triển khai Chiến dịch 20 ngày “*Làm đúng - Làm đủ - Làm sạch - Làm sống dữ liệu*” trên Hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh gắn với trách nhiệm người đứng đầu, kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2025 của tỉnh đạt 89,38/100 điểm, xếp thứ 22/34 tỉnh, thành phố. Trên cơ sở kết quả công bố, tỉnh tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS; hoàn thiện quy định đánh giá, xếp loại kết quả cải cách hành chính năm 2026 và kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; đồng thời triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026 tại 26 cơ quan, đơn vị, tăng cường tuyên truyền về cải cách TTHC, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm công vụ.

3.2. Công tác tư pháp

Công tác tư pháp được triển khai đồng bộ, trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tỉnh tập trung triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; trong 9 tháng, đã thẩm định 158 văn bản QPPL; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 124 văn bản QPPL; công tác kiểm tra văn bản tiếp tục được tăng cường. Việc rà soát, xử lý hệ thống văn bản sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được chú trọng, nhằm kịp thời khắc phục các quy định không còn phù hợp, bảo đảm hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ. Đến nay, tỉnh đã xử lý 230/365 văn bản QPPL chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 02 cấp, đạt khoảng 63%; đồng thời triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên

⁴⁸ Tỷ lệ cử tri đi bầu khoảng 99,96%; bầu đủ 15 đại biểu Quốc hội, 84 đại biểu HĐND tỉnh và 2.440/2.443 đại biểu HĐND cấp xã; kiện toàn nhân sự UBND tỉnh và phê chuẩn kết quả bầu 102 Chủ tịch, 197 Phó Chủ tịch UBND xã, phường

⁴⁹ Tỉnh đã ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách; đồng thời rà soát các xã có tiềm năng, điều kiện phát triển thành phường và lộ trình thực hiện.

⁵⁰ Đã tổ chức kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức năm 2026 đối với 331 thí sinh, trong đó 303 thí sinh trúng tuyển; đồng thời ban hành các quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

địa bàn tỉnh để phát hiện, xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp. Công tác theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện có trọng tâm, qua đó kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hướng mạnh về cơ sở. Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã*” thu hút 33.406 người đăng ký với 39.806 lượt dự thi; phát hành 400.000 tờ gấp tuyên truyền pháp luật về bầu cử và tổ chức hội nghị tuyên truyền cho hơn 400 cán bộ, giảng viên, sinh viên. Công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và hỗ trợ pháp lý tiếp tục được thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phục vụ người dân, doanh nghiệp⁵¹. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được tăng cường, đã hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật cấp tỉnh gồm 04 tổ chức và 26 cá nhân, vận hành chuyên mục hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời ban hành quy định về trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

Công tác thanh tra được triển khai có trọng tâm, bám sát kế hoạch và yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường thanh tra chuyên đề, đột xuất đối với các lĩnh vực, vụ việc cần tập trung kiểm tra, làm rõ. Trong 9 tháng, toàn tỉnh triển khai 65 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề và đột xuất; trong đó 29 đoàn đã ban hành kết luận, 13 đoàn kết thúc thanh tra trực tiếp và 23 đoàn đang thanh tra trực tiếp. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra được tăng cường; qua thực hiện các kết luận thanh tra, đã thu hồi, nộp tài khoản tạm giữ 15,787 tỷ đồng.

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư được thực hiện thường xuyên, đúng quy định; các vụ việc phát sinh được tập trung xem xét, xử lý, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Trong kỳ, Thanh tra tỉnh tiếp công dân thường xuyên 37 lượt/32 vụ việc; tiếp nhận 544 đơn, đã xử lý 499 đơn, còn 45 đơn đang xử lý. Trong số 165 đơn/165 vụ việc đủ điều kiện xử lý, đã hướng dẫn, trả lời 67 đơn và chuyển 98 đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài được tỉnh tập trung thực hiện, nhất là các vụ việc thuộc diện Trung ương theo dõi, chỉ đạo. Đến nay, tỉnh đã giải quyết dứt điểm, ổn định 08/12 vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, phức tạp về an ninh; trong đó, giải quyết dứt điểm 01/05 vụ thuộc diện Thủ tướng Chính phủ, 07/07 vụ thuộc diện Thanh tra Chính phủ chỉ đạo; còn 04 vụ việc đang tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết theo Quyết định số 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình biên giới,

⁵¹ Trong lĩnh vực hộ tịch, đã tiếp nhận, phê duyệt xử lý hơn 2.700 trường hợp điều chỉnh sai sót thông tin hộ tịch từ cấp xã, phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giải quyết 98 hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền.

vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác bảo vệ các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng được triển khai hiệu quả. Tuyển quân năm 2026 hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao và tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2026, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng được thực hiện theo kế hoạch; lực lượng dân quân tự vệ được củng cố tại 198 cơ sở dân quân tự vệ. Công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo và phòng, chống khai thác IUU được triển khai tích cực; đã tuyên truyền, hướng dẫn trên 25.000 lượt chủ phương tiện, thuyền trưởng; kiểm tra, kiểm soát 19.061 lượt tàu cá hoạt động dài ngày trên biển, phát hiện và xử lý 29 vụ/29 đối tượng/27 phương tiện. Công tác chính sách hậu phương quân đội, dân vận và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm.

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; an ninh chính trị, an ninh dân tộc, tôn giáo và an ninh trên các địa bàn trọng điểm cơ bản được giữ vững, không để xảy ra bị động, bất ngờ, “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Trong 9 tháng năm 2026, toàn tỉnh xảy ra 763 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 10,66% so với cùng kỳ; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 92,4%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 97,62%. Công tác đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường và ma túy được triển khai quyết liệt; phát hiện, xử lý 522 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế, khởi tố 131 vụ/259 bị can; phát hiện 720 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, khởi tố 34 vụ/32 bị can; phát hiện, bắt giữ 492 vụ/1.121 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy, khởi tố 444 vụ/894 đối tượng. Trật tự, an toàn giao thông chuyển biến tích cực, xảy ra 335 vụ tai nạn giao thông, làm chết 256 người, bị thương 174 người, giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ (*số vụ giảm 20%, số người chết giảm 16,6%, số người bị thương giảm 34,3%*). Tuy nhiên, tình hình cháy có chiều hướng gia tăng, xảy ra 38 vụ, làm 04 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại ước tính khoảng 7,5 tỷ đồng; một số vấn đề về an ninh nông thôn, tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai và một số dự án còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

5. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được triển khai chủ động, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút nguồn lực, quảng bá hình ảnh địa phương và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định⁵². Quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài tiếp tục được củng cố, mở rộng; tỉnh đã ký Bản ghi nhớ hữu nghị, hợp tác giai đoạn 2026 – 2030 với tỉnh Mondulkiri (Campuchia); Thỏa thuận hợp tác với tỉnh Champasak (Lào); MOU với WWF-Việt Nam; tiếp tục triển khai hợp tác giáo dục, đào tạo với các tỉnh Nam Lào và đưa lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.

Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, gắn với xúc tiến đầu tư, thương mại và kết nối doanh nghiệp; danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026–2030, các khu

⁵² Trong 9 tháng, tỉnh đã cho phép 40 đoàn/149 người đi công tác, học tập và giải quyết việc riêng tại nước ngoài; tiếp nhận, giải quyết 298 đoàn/1.314 người đến làm việc tại tỉnh, trong đó có 909 người nước ngoài, phục vụ các hoạt động hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, giao lưu văn hóa và các sự kiện lớn của tỉnh.

công nghiệp, khu kinh tế và sản phẩm chủ lực của tỉnh được tăng cường giới thiệu tới các cơ quan đại diện ngoại giao, đối tác và nhà đầu tư nước ngoài. Công tác vận động viện trợ đạt kết quả tích cực; trong 9 tháng, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 15 khoản viện trợ với tổng giá trị trên 81 tỷ đồng (khoảng 3,1 triệu USD), chủ yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và nông nghiệp.

Ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được tăng cường, gắn với Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới, Lễ hội Sầu riêng năm 2026 và quảng bá hình ảnh, sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế, triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW. Công tác biên giới, lãnh thổ, lãnh sự và bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời; thành lập Đoàn công tác và Tổ công tác giúp việc triển khai phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia đoạn qua tỉnh; phối hợp tiếp nhận 28 công dân của tỉnh xuất cảnh, lao động trái phép tại Campuchia trở về nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong 9 tháng năm 2026, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển, nhiều ngành, lĩnh vực có chuyển biến tích cực. GRDP ước tăng 8,22% so với cùng kỳ; nông, lâm nghiệp và thủy sản, dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt hoặc vượt kịch bản; sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,01%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 17,55%; xuất khẩu tăng 6,25% và vượt kịch bản; vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước tăng 16,02%. Du lịch tiếp tục tăng trưởng cao, góp phần duy trì các động lực tăng trưởng của tỉnh; thu ngân sách từ thuế, phí đạt tiến độ khá.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp bước đầu đi vào nền nếp; cải cách hành chính và phân cấp, phân quyền tiếp tục được đẩy mạnh. Các điểm nghẽn về thủ tục, mặt bằng, dự án chậm tiến độ được tập trung chỉ đạo tháo gỡ quyết liệt. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giáo dục và đào tạo được bảo đảm; đã hoàn thành, đưa vào sử dụng 04 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới; Chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc được triển khai tại 102/102 xã, phường, bao phủ 71,99% dân số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,2%; “*Chiến dịch Quang Trung*” được triển khai với gần 1.500 căn nhà được sửa chữa và xây mới; đưa vào sử dụng 100 nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ tại 27 xã, phường (*tổng kinh phí trên 170 tỷ đồng*) và hoàn thành xây dựng, sửa chữa nhà ở cho con đẻ người nhiễm chất độc hóa học có hoàn cảnh khó khăn. Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo niềm tin lớn trong nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, tăng trưởng kinh tế chưa đạt yêu cầu đề ra; GRDP 9 tháng ước tăng 8,22%, thấp hơn 0,94 điểm phần trăm so với kịch bản 9,16%. Thiếu hụt tập trung ở khu vực công nghiệp - xây dựng, trong đó xây dựng là điểm

ngheon lớn nhất: 9 tháng chỉ tăng 3,95%, thấp hơn 12,80 điểm phần trăm so với kịch bản; riêng quý III chỉ tăng 0,77%. Một số động lực tăng trưởng dự kiến chưa tạo được mức đóng góp theo yêu cầu; tiến độ chuyển hóa vốn đầu tư thành khối lượng xây dựng và giá trị tăng thêm còn chậm.

Việc huy động và chuyển hóa các nguồn lực thành vốn thực hiện, khối lượng đầu tư, năng lực sản xuất và giá trị tăng thêm còn chậm. Tổng vốn đầu tư thực hiện chưa đạt kịch bản; giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng và tiến độ triển khai một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu; một số dự án ngoài ngân sách có quy mô lớn, được kỳ vọng tạo động lực tăng trưởng nhưng khối lượng thực hiện còn thấp. Việc xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài và các vướng mắc về đất đai, đầu tư, xây dựng tuy đã có chuyển biến nhưng chưa hoàn thành, làm chậm quá trình đưa các nguồn lực đã huy động vào nền kinh tế.

Thu ngân sách nhà nước còn chịu áp lực, nhất là thu tiền sử dụng đất; tiến độ khai thác một số nguồn thu từ đất chưa đạt yêu cầu do thủ tục liên quan chưa hoàn thành hoặc chưa thu hút được nhà đầu tư. Khả năng huy động nguồn lực đầu tư nước ngoài còn hạn chế; 9 tháng chưa phát sinh dự án FDI mới, vốn FDI thực hiện giảm mạnh so với cùng kỳ.

Một số lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp còn hạn chế. Một số bệnh truyền nhiễm còn diễn biến phức tạp; cơ sở vật chất giáo dục, hạ tầng thu gom, xử lý chất thải tại một số địa bàn chưa đồng bộ. Năng lực tổ chức thực hiện giữa các xã, phường chưa đồng đều; việc tiếp nhận, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới được phân cấp, chuyển giao còn lúng túng. Chất lượng và tính đồng bộ của số liệu phục vụ theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp xã còn hạn chế, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, dự báo và điều hành.

3. Nguyên nhân chủ yếu

- **Nguyên nhân khách quan:** Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, thị trường một số sản phẩm còn biến động; thời tiết, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy điện. Một số dự án đầu tư quy mô lớn có thời gian chuẩn bị dài, phải thực hiện đồng thời nhiều thủ tục về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng nên chưa thể sớm hình thành khối lượng đầu tư và năng lực sản xuất mới.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Công tác dự báo, lượng hóa khả năng đóng góp của một số ngành, lĩnh vực và dự án khi xây dựng kịch bản có nội dung chưa sát với khả năng thực hiện, nhất là đối với sản xuất điện, tiến độ hình thành năng lực mới và khối lượng xây dựng. Việc tháo gỡ vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn chậm; tiến độ giải ngân và chuyển các nguồn lực đã huy động thành vốn thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa chặt chẽ; việc xác định trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm đầu ra của một số nhiệm vụ chưa cụ thể. Bên cạnh đó, khối lượng nhiệm vụ phân cấp, phân quyền và chuyển giao cho địa phương lớn, trong khi năng lực tổ chức thực hiện giữa các địa phương chưa đồng đều, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Qua rà soát, nguyên nhân cốt lõi là tốc độ chuyển hóa các nguồn lực và động lực tăng trưởng thành kết quả thực tế chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt ở đầu tư và xây dựng. Nguồn lực đầu tư, đất đai, các dự án đã thu hút và năng lực sản xuất dự kiến bổ sung chưa được chuyển hóa kịp thời thành vốn thực hiện, khối lượng xây dựng và năng lực tăng thêm. Trong khi đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản, dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đã đạt hoặc vượt kịch bản nhưng quy mô phân vượt chưa đủ bù thiếu hụt của xây dựng. Đây là trọng tâm cần khắc phục trong quý IV.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, biến động thị trường, giá cả, thiên tai và thời tiết cực đoan tiếp tục tác động đến sản xuất, kinh doanh và công tác chỉ đạo, điều hành. Với quyết tâm hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra, UBND tỉnh xác định tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt trong quý IV, đẩy nhanh chuyển hóa các nguồn lực thành kết quả thực tế.

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG QUÝ IV NĂM 2026

(1) Trên cơ sở GRDP 9 tháng năm 2026 đạt khoảng 124.391 tỷ đồng, tăng 8,22% so với cùng kỳ, để cả năm tăng từ 10,02% trở lên, GRDP quý IV theo giá so sánh cần đạt khoảng 65.293 tỷ đồng, tăng 13,62%.

(2) Tổng vốn đầu tư thực hiện 3 tháng cuối năm cần đạt trên 34.586 tỷ đồng để cả năm đạt trên 80.390 tỷ đồng; yêu cầu theo dõi đến từng dự án, xác nhận vốn thực hiện và khối lượng có khả năng phát sinh trong quý IV.

(3) Thu ngân sách nhà nước 3 tháng cuối năm đạt trên 7.254 tỷ đồng để cả năm đạt từ 19.880 tỷ đồng trở lên; tập trung chống thất thu, đôn đốc các khoản thu còn dư địa và hoàn thiện thủ tục các nguồn thu tiền sử dụng đất.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp 3 tháng cuối năm tăng 19,35% để cả năm tăng 16,62%.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 3 tháng cuối năm cần đạt khoảng 58.197 tỷ đồng, bình quân khoảng 19.399 tỷ đồng/tháng, để cả năm đạt khoảng 221.400 tỷ đồng.

(6) Tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng cuối năm cần thực hiện 765 triệu USD để cả năm đạt từ 3.077 triệu USD trở lên.

(7) Tổng thu từ du lịch 3 tháng cuối năm đạt khoảng 3.390 tỷ đồng để doanh thu du lịch cả năm đạt khoảng 19.227 tỷ đồng.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh:

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; rà soát toàn bộ nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2026, nhất là các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách và nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; các nghị quyết chiến lược của Trung ương. Đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và thời hạn hoàn thành; hạn chế tối đa việc chuyển nhiệm vụ sang năm 2027.

1.2. Tập trung cao nhất cho mục tiêu tăng trưởng năm 2026. Trên cơ sở GRDP 9 tháng, rà soát, cập nhật kịch bản quý IV đến từng ngành, lĩnh vực, sản phẩm, dự án và địa bàn; xác định rõ dư địa, khả năng đóng góp và giải pháp thúc đẩy tăng trưởng. Trọng tâm là công nghiệp - xây dựng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng, các dự án có khả năng tạo năng lực mới; đồng thời khai thác tối đa dư địa từ nông nghiệp, thương mại, du lịch, xuất khẩu và các ngành dịch vụ.

1.3. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; kế hoạch đầu tư công; các chương trình, kế hoạch công tác năm 2027, bảo đảm bám sát mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030. Rà soát các dự án, công trình có thể hoàn thành thủ tục trong năm 2026 để khởi công hoặc triển khai ngay từ đầu năm 2027, hạn chế khoảng trống về đầu tư và động lực tăng trưởng giữa hai năm kế hoạch.

1.4. Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh; rà soát, cập nhật và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch có liên quan; cụ thể hóa các định hướng, không gian phát triển, danh mục dự án ưu tiên để làm cơ sở thu hút đầu tư, triển khai các dự án và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của tỉnh.

1.5. Chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tiếp tục tháo gỡ các vấn đề phát sinh trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, hoàn thiện quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; bảo đảm nhiệm vụ được phân cấp gắn với nguồn lực và điều kiện thực hiện. Các sở, ngành tăng cường hướng dẫn cấp xã đối với những lĩnh vực mới tiếp nhận; xử lý ngay những vướng mắc về quy trình, thủ tục và thẩm quyền, bảo đảm hoạt động của bộ máy thông suốt, không để ảnh hưởng đến giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp và tiến độ dự án.

1.6. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

1.7. Tập trung chuẩn bị nội dung phục vụ các Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kỳ họp cuối năm, các kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh, bảo đảm nội dung và thời gian yêu cầu.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Thống kê tỉnh và các sở, ngành cập nhật kịch bản tăng trưởng hằng tháng; theo dõi đến từng khu vực kinh tế, ngành, sản phẩm, dự án và nguồn lực; xác định phần thiếu hụt và nguồn có khả năng bù đắp, tham mưu UBND tỉnh điều hành để phấn đấu tăng trưởng GRDP quý IV khoảng 13,6%, hoàn thành cao nhất mục tiêu cả năm. Theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 và tham mưu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2027, bảo đảm đồng bộ với mục tiêu giai đoạn 2026-2030.

- Đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn năm 2026; rà soát khả năng giải ngân của từng dự án, chủ đầu tư, kịp thời tham mưu điều chỉnh, điều chuyển vốn. Hoàn thiện kế hoạch đầu tư công năm 2027 và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo nguyên tắc tập trung, không dàn trải, ưu tiên dự án chuyển tiếp, trọng điểm và có khả năng phát huy hiệu quả.

- Theo dõi tiến độ thực hiện thực tế của các dự án, nhất là các dự án có khả năng tạo vốn trong quý IV; hỗ trợ hoàn thiện thủ tục đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, các dự án ký MOU tại Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh; nâng chất lượng xúc tiến đầu tư, gắn xúc tiến với khả năng triển khai dự án. Kịp thời thẩm định, tham mưu quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc xử lý 136/396 dự án còn lại; phân loại theo khả năng xử lý và xác định rõ căn cứ pháp lý, phương án, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả theo yêu cầu “6 rõ”; tổng hợp kịp thời các nội dung vượt thẩm quyền.

- Tham mưu điều hành thu, chi NSNN chặt chẽ, hiệu quả; phối hợp triển khai giải pháp chống thất thu, thu hồi nợ đọng, khai thác nguồn thu còn dư địa, phấn đấu hoàn thành cao nhất kịch bản thu NSNN 19.880 tỷ đồng; tập trung tháo gỡ thủ tục, đẩy nhanh các nguồn thu tiền sử dụng đất trong quý IV. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, bảo đảm nguồn cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, phòng chống thiên tai và nhiệm vụ cấp thiết; xây dựng dự toán NSNN năm 2027, bảo đảm sát khả năng thu, đúng định mức, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết. Phối hợp rà soát các khu đất, dự án có khả năng tạo nguồn thu; xử lý kịp thời các vấn đề tài chính về đất đai. Theo dõi diễn biến giá cả thị trường, thực hiện quản lý giá, thẩm định giá và các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, không để thủ tục về giá làm chậm tiến độ dự án.

- Tiếp tục sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở nhà, đất sau sắp xếp; tập trung khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư đã chuyển giao về địa phương, hoàn thiện phương án đối với số cơ sở còn lại; hướng dẫn việc giao, điều chuyển, chuyển giao tài sản giữa địa phương và cơ quan Trung ương, tránh thất thoát, lãng phí.

- Cải cách thủ tục đăng ký doanh nghiệp; triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, hộ kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ vướng mắc. Theo dõi doanh nghiệp thành lập mới, quay trở lại, tạm ngừng, giải thể; phấn đấu hoàn thành mục tiêu 3.200 doanh nghiệp thành lập mới năm 2026. Hoàn thành tham mưu ban hành kế hoạch sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2026 - 2030;

tăng cường giám sát tài chính, quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; xử lý các vấn đề tài chính doanh nghiệp theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc các chương trình, dự án ODA, vốn vay ưu đãi; tăng cường vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả viện trợ không hoàn lại; quản lý vay và trả nợ chính quyền địa phương trong giới hạn và khả năng cân đối ngân sách. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra pháp luật về đấu thầu; kịp thời thẩm định nội dung thuộc thẩm quyền; đẩy nhanh thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hướng dẫn chế độ kế toán, công khai, minh bạch tài chính; xử lý vướng mắc về tài chính, ngân sách xã, phường sau sắp xếp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo sản xuất, thu hoạch cây trồng vụ cuối năm; theo dõi sát năng suất, sản lượng các sản phẩm chủ lực, nhất là cà phê, sầu riêng, hồ tiêu; chủ động phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Phát triển vùng nguyên liệu, nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, liên kết chuỗi; mở rộng và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, trồng cây phân tán; tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với bảo vệ nguồn lợi; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác IUU, quản lý tàu cá và hoạt động khai thác trên biển. Tiếp tục tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của tỉnh; rà soát, kiểm tra các dự án nông, lâm nghiệp, thẩm định phương án quản lý rừng bền vững theo quy định; tổng kết, đánh giá kết quả các chương trình phát triển lâm nghiệp và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030; đánh giá tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và dược liệu dưới tán rừng tại các ban quản lý rừng. Hoàn thành các nhiệm vụ về phát triển mới, nhân rộng mô hình kinh tế nông - lâm kết hợp và khung giá rừng theo chương trình công tác năm 2026.

- Quản lý, vận hành an toàn 1.208 công trình thủy lợi; chủ động điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh; kiểm tra an toàn hồ, đập. Theo dõi chặt chẽ mưa lũ, sạt lở, ngập lụt; rà soát khu vực nguy cơ cao, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư và tổ chức khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai. Hoàn thiện, tham mưu ban hành quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2027 trên cơ sở đánh giá đầy đủ diễn biến, thiệt hại và kinh nghiệm ứng phó năm 2026.

- Triển khai các Chương trình MTQG thuộc lĩnh vực phụ trách; chương trình OCOP, phát triển kinh tế nông thôn, giảm nghèo bền vững; hỗ trợ HTX, tổ hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ và nâng cao giá trị nông sản.

- Tập trung xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tháo gỡ vướng mắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án, ưu tiên dự án trọng điểm và dự án có khả năng tạo khối lượng đầu tư trong năm. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, chỉnh lý, xây dựng, làm sạch, tích hợp và đồng bộ cơ sở dữ liệu; nâng tỷ lệ thửa đất đạt yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; giảm hồ sơ trễ hạn, nâng chất lượng giải quyết TTHC đất đai.

- Tăng cường quản lý đất, nước, khoáng sản; xử lý khai thác khoáng sản trái phép; phối hợp bảo đảm nguồn vật liệu cho công trình trọng điểm. Kiểm soát nguồn thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; xử lý cơ sở gây ô nhiễm; triển khai nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, quy định thuộc lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường phải ban hành trong năm 2026; bảo đảm thống nhất với quy hoạch, nhu cầu vật liệu cho các dự án trọng điểm và yêu cầu bảo vệ môi trường.

4. Sở Công Thương

- Theo dõi sát từng ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực; tập trung tháo gỡ khó khăn về nguyên liệu, thị trường, thủ tục cho cơ sở và dự án có khả năng tăng sản lượng trong quý IV; thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo, chế biến sâu nông sản và hình thành năng lực sản xuất mới. Tiếp tục hoàn thiện, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Nghị quyết về cơ cấu lại các ngành sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng; đồng thời rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến công và hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ theo chương trình công tác năm 2026.

- Theo dõi sản lượng điện, phối hợp vận hành các nhà máy thủy điện phù hợp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đối với các dự án điện, năng lượng đang triển khai và chuẩn bị đầu tư; bảo đảm cung ứng điện an toàn, liên tục cho sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, thương mại điện tử; hỗ trợ mở rộng thị trường xuất khẩu cho cà phê, sầu riêng, hồ tiêu và sản phẩm chủ lực; khai thác thị trường nội địa, nhu cầu tiêu dùng cuối năm; phát triển hệ thống phân phối và logistics thương mại. Theo dõi cung cầu, giá cả; chuẩn bị nguồn hàng thiết yếu phục vụ cuối năm và Tết Nguyên đán 2027; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc; bảo đảm cung ứng xăng dầu và hàng hóa thiết yếu.

5. Sở Xây dựng

- Theo dõi sát giá trị sản xuất, khối lượng thi công; tháo gỡ vướng mắc về thủ tục xây dựng, thiết kế, nghiệm thu, vật liệu; đẩy nhanh công trình có khả năng hoàn thành khối lượng trong quý IV; tăng cường quản lý chất lượng, trật tự xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch phân khu, chi tiết và quy hoạch thuộc thẩm quyền; ưu tiên đồ án phục vụ thu hút đầu tư, triển khai dự án. Hướng dẫn cấp xã thực hiện quy hoạch sau sắp xếp; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS.

- Đẩy nhanh các công trình giao thông trọng điểm, kết nối vùng; phối hợp tháo gỡ GPMB, tái định cư, nguồn vật liệu. Thực hiện quản lý, bảo trì quốc lộ, tỉnh lộ; hoàn thành sửa chữa định kỳ, đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường quản lý vận tải, kiểm soát tải trọng, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Theo dõi tiến độ, đôn đốc thực hiện các dự án nhà ở xã hội, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu năm 2026; tháo gỡ vướng mắc nhà ở công vụ, nhà ở cho cán bộ, công

chức sau sắp xếp. Hoàn thành Kế hoạch phát triển nhà ở, nhà ở xã hội tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030; rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quản lý nhà ở, thị trường bất động sản và quản lý xây dựng thuộc chương trình công tác năm 2026, bảo đảm có cơ sở triển khai ngay từ đầu năm 2027.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW; hoàn thiện các nhiệm vụ về phát triển công nghiệp văn hóa giai đoạn 2026-2030; tổ chức tuyên truyền các ngày lễ, sự kiện chính trị, lịch sử; bảo tồn, phát huy giá trị di sản và văn hóa truyền thống các dân tộc. Hoàn thành Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; xây dựng và tổ chức Kế hoạch “Tuần văn hoá Đắk Lắk” chào mừng Ngày Văn hóa Việt Nam, năm 2026.

- Chuẩn bị chu đáo các hoạt động văn hóa, văn nghệ những tháng cuối năm; hoàn thiện các hồ sơ, nhiệm vụ bảo tồn, phát huy di sản theo kế hoạch; tăng cường quản lý hoạt động văn hóa, quảng cáo, lễ hội, dịch vụ văn hóa; chủ động ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để phát tán thông tin sai sự thật thuộc phạm vi quản lý. Tăng cường quản lý báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở; tổ chức truyền thông số, tuyên truyền các sự kiện lớn, chuyển đổi số, Đề án 06; chủ động cung cấp, định hướng thông tin, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và môi trường đầu tư của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng và thành tích cao; nâng tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, gia đình thể thao; chuẩn bị lực lượng tham gia các giải theo kế hoạch.

- Phát huy kết quả tăng trưởng và hiệu ứng các sự kiện lớn; phát triển tour, tuyến, sản phẩm đặc trưng, du lịch sinh thái, cộng đồng, nông nghiệp, văn hóa; tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu; đẩy mạnh liên kết, xúc tiến, quảng bá, đào tạo nhân lực và nâng chất lượng dịch vụ. Rà soát, hoàn thiện các đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh theo nhiệm vụ được giao, tạo cơ sở triển khai đồng bộ từ năm 2027.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học 2026-2027; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích. Tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh về tổ chức, đội ngũ, cơ sở vật chất và điều kiện dạy học; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sửa chữa, nâng cấp trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức vận hành hiệu quả 04 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đã đưa vào sử dụng; đồng thời khẩn trương hoàn thiện thủ tục, triển khai các nhiệm vụ, dự án đầu tư trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới còn lại theo đề án, kế hoạch và quyết định

của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tiến độ, chất lượng và đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ.

- Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; quan tâm học sinh dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng khó khăn; thực hiện đầy đủ chính sách đối với học sinh, giáo viên. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và cải cách hành chính. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các quy định quản lý dữ liệu theo phân công; hoàn thành rà soát toàn diện cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin và đường truyền internet tại các cơ sở giáo dục trong tháng 12/2026.

8. Sở Y tế

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh các tuyến; bảo đảm thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị; củng cố y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai khám sức khỏe toàn dân tại 102/102 xã, phường, khám sàng lọc, quản lý sức khỏe người dân và tích hợp hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID. Hoàn thành Kế hoạch triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ tạo nguồn cho trạm y tế cấp xã, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới. Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, dinh dưỡng, dân số và phát triển; phối hợp duy trì, nâng tỷ lệ bao phủ BHYT.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; chủ động phòng, chống sốt xuất huyết, tay chân miệng và bệnh truyền nhiễm; bảo đảm khả năng ứng phó với tình huống y tế khẩn cấp và thiên tai. Hoàn thành Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW về an toàn thực phẩm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường quản lý hành nghề y, dược tư nhân, dược phẩm, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, nhất là dịp cuối năm và Tết Nguyên đán 2027; đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách TTHC y tế. Chủ động chuẩn bị hồ sơ đối với chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số y tế, giá dịch vụ khám chữa bệnh và các chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; nội dung đủ căn cứ phải tham mưu ban hành ngay trong năm 2026.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; đẩy nhanh tiến độ, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN, ưu tiên nhiệm vụ phục vụ ngành, sản phẩm chủ lực. Hoàn thiện Quy định phân cấp và quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đề án phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp tỉnh theo chương trình công tác năm 2026.

- Thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng; phát triển, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và nền tảng dùng chung; triển khai Bộ chỉ số chuyển đổi số, phong trào “Bình dân học vụ số”, kế hoạch hành động tháo gỡ điểm nghẽn chuyển đổi số; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Hoàn thành Đề án phát triển kinh tế số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030; xây dựng hệ thống mạng WAN tỉnh theo tiến độ; tiếp tục triển khai các dự án Trợ lý ảo, Hộp không giấy tờ, GeoAI/viễn thám, Cổng dữ liệu mở và các nền tảng số dùng chung; rà soát toàn bộ nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW có thời hạn trong năm 2026, xác định rõ sản phẩm và thời điểm hoàn thành.

- Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông; mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G, xử lý khu vực lõm sóng, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Tăng cường quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; kiểm tra chất lượng hàng hóa, phương tiện đo; hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

10. Sở Nội vụ

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy sau sắp xếp; theo dõi, đánh giá hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp; kịp thời hướng dẫn xử lý vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phân cấp, phân quyền. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát các chương trình, đề án về vị trí việc làm và chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, nhiệm vụ đủ căn cứ phải hoàn thiện trong năm 2026.

- Rà soát biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ; tham mưu điều hòa, bố trí cán bộ phù hợp giữa cơ quan, địa phương, khắc phục thiếu, thừa cục bộ; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp. củng cố tổ chức và hoạt động ở cơ sở, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm người đứng đầu; theo dõi các chỉ số CCHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh văn thư, lưu trữ và số hóa hồ sơ theo quy định. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể về cải cách hành chính, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030 theo nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các giải pháp kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm, đào tạo nghề theo chức năng; thực hiện đầy đủ chính sách người có công; tổ chức công tác thi đua, khen thưởng thực chất, kịp thời. Rà soát, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm triển khai đồng bộ từ năm 2027.

11. Sở Tư pháp

- Tập trung rà soát, xử lý hệ thống văn bản QPPL sau sắp xếp, phân đấu hoàn thành số văn bản còn lại trước ngày 31/12/2026; nâng cao chất lượng góp ý, thẩm định dự thảo văn bản; hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp xã xây dựng, ban hành văn bản đúng thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; theo dõi thi hành pháp

luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng và thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, cấp xã. Chủ động thẩm định các nghị quyết, quyết định, chương trình, đề án do các sở, ngành trình trong quý IV, ưu tiên hồ sơ phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm và các văn bản phải có hiệu lực từ đầu năm 2027.

- Thực hiện hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nâng cao chất lượng hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp. Tăng cường quản lý hỗ trợ tư pháp, công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh số hóa, liên thông dữ liệu và cải cách TTHC trong lĩnh vực tư pháp.

12. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU và Kế hoạch số 287/KH-UBND về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín và các đối tượng thụ hưởng.

- Đôn đốc tiến độ, giải ngân và hoàn thành các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm nguồn lực đến đúng đối tượng, phát huy hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện các đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phối hợp giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa bàn vùng dân tộc, biên giới. Rà soát tiến độ Đề án lựa chọn 20 xã để triển khai mô hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và Đề án đưa các xã, thôn đặc biệt khó khăn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030; xác định rõ phần việc còn lại, hoàn thiện trong quý IV hoặc báo cáo điều chỉnh tiến độ.

- Nắm chắc tình hình, hướng dẫn tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động đúng quy định; giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng, không để phát sinh vụ việc phức tạp; phát huy vai trò chức sắc, chức việc, người có uy tín trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, lực lượng cốt cán tôn giáo theo chương trình công tác năm 2026.

13. Thanh tra tỉnh

- Hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2026, tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; hạn chế chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra. Đồng thời rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2027 có trọng tâm, trọng điểm, hạn chế chồng chéo.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định; tăng cường phòng ngừa lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách, đất đai và đầu tư. Hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tiếp theo.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra; tăng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản và xử lý trách nhiệm theo kết luận. Rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài; phối hợp giải quyết ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

14. Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; đẩy nhanh đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dùng chung, quỹ đất sạch và các điều kiện tiếp nhận dự án mới. Rà soát tiến độ Đề án điều chỉnh phạm vi, ranh giới Khu kinh tế Nam Phú Yên và các hồ sơ quy hoạch liên quan, xử lý dứt điểm phần việc thuộc năm 2026.

- Theo dõi, tháo gỡ khó khăn đối với các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đôn đốc dự án đã được cấp phép/chấp thuận đầu tư đẩy nhanh xây dựng, đưa vào hoạt động; rà soát, xử lý dự án chậm tiến độ theo quy định.

- Phối hợp đẩy nhanh GPMB, tái định cư, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics và các công trình kết nối; tập trung các dự án có khả năng tạo vốn thực hiện, sản lượng và việc làm trong quý IV.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút dự án công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, logistics, dịch vụ cảng và các ngành có giá trị gia tăng cao; cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư. Tập trung hoàn thiện chính sách đặc thù hỗ trợ thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực và kết nối việc làm; hoàn thiện Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2040.

15. Công an tỉnh

- Chủ động nắm, phân tích, dự báo tình hình; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh nội địa, an ninh kinh tế, an ninh mạng; bảo vệ tuyệt đối an toàn mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa cuối năm.

- Triển khai cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm; nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án; tăng cường phòng, chống tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường, công nghệ cao, tín dụng đen; quản lý chặt ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT. Tăng cường quản lý cư trú, người nước ngoài, vũ khí, vật liệu nổ; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chủ động phương án ứng phó các tình huống phức tạp.

- Tiếp tục triển khai Đề án 06, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết TTHC, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.

16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình biên

giới đất liền, vùng biển, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động tham mưu xử lý tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục củng cố khu vực phòng thủ; xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, giáo dục quốc phòng và an ninh; chuẩn bị tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới; phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép; thực hiện tốt công tác dân vận, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng.

- Chủ động lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp bảo vệ các công trình, mục tiêu trọng điểm.

17. Văn phòng UBND tỉnh

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; định kỳ rà soát nhiệm vụ quá hạn, chậm tiến độ, xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý. Chủ trì rà soát Chương trình công tác năm 2026 của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, lập danh mục toàn bộ nghị quyết, đề án, quyết định, kế hoạch còn phải trình trong quý IV; định kỳ đôn đốc từng cơ quan chủ trì, kịp thời báo cáo nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh; theo dõi, cụ thể hóa các thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác đã ký với các địa phương, đối tác nước ngoài, gắn hoạt động đối ngoại với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, vận động viện trợ và quảng bá hình ảnh Đắk Lắk. Thực hiện tốt quản lý đoàn ra, đoàn vào, lễ tân đối ngoại; chuẩn bị các chương trình, hoạt động đối ngoại quý IV và kế hoạch năm 2027, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công, kiểm soát TTHC, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu; theo dõi việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, thống nhất; tham mưu tổ chức các phiên họp, cuộc làm việc theo hướng tập trung vào kết quả và xử lý dứt điểm nhiệm vụ.

18. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

- Tập trung thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB các dự án được giao; phối hợp UBND cấp xã xử lý từng trường hợp vướng mắc, ưu tiên dự án trọng điểm và dự án có khả năng triển khai ngay trong quý IV.

- Rà soát, tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục các khu đất dự kiến đấu giá; tổ chức đấu giá theo kế hoạch, bảo đảm tiến độ tạo nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026.

- Phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan phân nhóm từng nguồn thu đất, xác định rõ thủ tục còn lại, cơ quan xử lý, thời hạn hoàn thành và thời điểm dự kiến tiền vào ngân sách; kịp thời báo cáo vướng mắc vượt thẩm quyền.

19. Thuế tỉnh Đắk Lắk

- Bám sát kịch bản thu NSNN năm 2026, theo dõi từng sắc thuế, khoản thu, địa bàn và người nộp thuế; triển khai đồng bộ giải pháp quản lý thu, chống thất thu, phân đầu hoàn thành cao nhất dự toán và kịch bản thu được giao.

- Tăng cường quản lý thu đối với các lĩnh vực còn dư địa; rà soát hộ, cá nhân kinh doanh, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản, khai thác tài nguyên; quản lý chặt chẽ hoàn thuế, hóa đơn điện tử và chống gian lận thuế. Đẩy mạnh thu hồi nợ thuế, phân loại nợ, áp dụng đầy đủ biện pháp đôn đốc và cưỡng chế theo quy định; phối hợp các cơ quan xử lý các khoản thu liên quan đất đai, dự án, doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, phổ biến kịp thời chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí; đẩy mạnh số hóa, cải cách TTHC và nâng cao chất lượng phục vụ.

20. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 11

Điều hành hoạt động ngân hàng trên địa bàn an toàn, ổn định; theo dõi sát huy động vốn, dư nợ, chất lượng tín dụng, lãi suất và khả năng tiếp cận vốn; chỉ đạo các TCTD đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn hợp pháp cho sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng đối với lĩnh vực ưu tiên, nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, nhà ở xã hội và các động lực tăng trưởng; chủ động cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hỗ trợ khách hàng theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn hoạt động, xử lý nợ xấu; quản lý hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân; phòng, chống tín dụng đen, gian lận và tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số ngân hàng; phối hợp kết nối dữ liệu, triển khai Đề án 06; bảo đảm mạng lưới dịch vụ ngân hàng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn sau sắp xếp.

21. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Rà soát, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp cấp xã, cơ quan thuế và các đơn vị liên quan khai thác nhóm người có khả năng tham gia, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu bao phủ năm 2026. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp; bảo đảm quyền lợi người tham gia; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thu, giảm nợ, chậm đóng và xử lý vi phạm theo quy định. Phối hợp ngành Y tế quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ BHYT, kiểm soát chi phí khám chữa bệnh, phòng chống lạm dụng, trục lợi; đẩy mạnh sử dụng căn cước/VNeID, dữ liệu điện tử trong khám chữa bệnh BHYT. Đẩy mạnh giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chi trả không dùng tiền mặt; tăng cường truyền thông chính sách BHXH, BHYT đến người dân, người lao động và doanh nghiệp.

22. Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV

Phối hợp Sở Tài chính và các chủ đầu tư kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công kịp thời, đúng quy định; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ hợp lệ, không để thủ tục thanh toán làm ảnh hưởng tiến độ giải ngân. Kiểm soát chi NSNN chặt chẽ,

đúng dự toán, đúng chế độ; bảo đảm thanh toán kịp thời các nhiệm vụ an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai và nhiệm vụ cấp thiết cuối năm. Phối hợp thực hiện công tác khóa sổ, quyết toán ngân sách năm 2026; hướng dẫn các đơn vị xử lý hồ sơ, đối chiếu số liệu, bảo đảm thống nhất, chính xác; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử.

23. Chi cục Hải quan Khu vực XIV

Tăng cường tạo thuận lợi thương mại, cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian thông quan; hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu nông sản, hàng hóa chủ lực, máy móc, thiết bị phục vụ dự án đầu tư. Quản lý chặt chẽ thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu; rà soát nguồn thu, chống thất thu, gian lận về trị giá, mã số, xuất xứ; thu hồi nợ thuế theo quy định. Tăng cường kiểm soát hải quan, phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phối hợp lực lượng chức năng bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động xuất nhập khẩu.

24. Thống kê tỉnh

Chủ động cung cấp thông tin thống kê phục vụ chỉ đạo, điều hành; hướng dẫn, phối hợp chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, số liệu báo cáo của cấp xã, nhất là 09 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành cập nhật, đánh giá kịch bản tăng trưởng; theo dõi sát các ngành, sản phẩm, dự án tác động lớn đến GRDP; bảo đảm số liệu quý IV và cả năm phản ánh đầy đủ, đúng phương pháp và sát thực tế. Tăng cường thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin đầu vào về sản xuất, đầu tư, xây dựng, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan; kịp thời trao đổi với cơ quan chuyên ngành đối với số liệu có chênh lệch.

25. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các chủ đầu tư

- Rà soát chi tiết tiến độ từng dự án, gói thầu, khối lượng còn lại và kế hoạch giải ngân từng tháng; tập trung nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công phù hợp điều kiện thời tiết, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Phối hợp với các cơ quan, địa phương xử lý dứt điểm vướng mắc về GPMB, vật liệu, thiết kế, thủ tục đầu tư, nghiệm thu; trường hợp không có khả năng giải ngân phải báo cáo sớm để điều chỉnh, điều chuyển vốn, không giữ vốn nhưng không sử dụng. Đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán; chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ, an toàn công trình; tăng cường kiểm tra nhà thầu, xử lý theo hợp đồng đối với trường hợp chậm tiến độ.

- Đối với dự án có nguồn thu đất, quỹ đất đối ứng hoặc gắn với tạo quỹ đất, phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan liên quan hoàn thiện thủ tục để tạo nguồn thu, nguồn lực đầu tư.

26. UBND các xã, phường

- Bám sát 09 nhóm chỉ tiêu được giao, rà soát kết quả 9 tháng và xây dựng kế hoạch quý IV đến từng chỉ tiêu, công trình, dự án, cơ sở sản xuất; tập trung các chỉ tiêu còn thấp. Chủ động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ; khai thác nguồn thu, dồn đốc đầu tư xây dựng và dự án trên địa bàn.

- Tập trung giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền; phối hợp đẩy nhanh GPMB; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự xây dựng. Quản lý, sử

dụng hiệu quả trụ sở, nhà, đất và tài sản công sau sắp xếp; phối hợp tạo quỹ đất, đầu giá và triển khai dự án.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách giáo dục, y tế, người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo; phối hợp triển khai khám sức khỏe toàn dân; chăm lo đối tượng yếu thế và người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai; tổ chức tốt hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; giải quyết TTHC đúng hạn, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa và tái sử dụng dữ liệu; xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Nắm chắc tình hình địa bàn, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở; thực hiện tuyển quân, dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự; phòng, chống tội phạm, PCCC, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng uỷ UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyễn Thảo